

ƯT BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỐ PHIẾU RA LƯƠNG  
CHỨNG CHỈ CỐ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỐ PHIẾU BẢ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH  
CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỐ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI  
VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VIỆT IN VÀ BẢO VIỆT MỸ CHÂU

(Giấy CNDKKD: Số 0301671386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu  
ngày 05/03/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 22/05/2009)

### CHÀO BÁN CỐ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 355/UBCK-GCM  
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 12 năm 2010)

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT (BVSC)

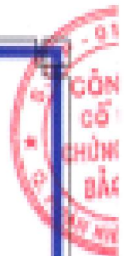


### BẢN CÁO BẠCH NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần In và Bảo Việt Mỹ Châu.	Điện thoại: (84-8) 3961 2728
18 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TP.HCM.	Fax: (84-8) 3961 2737
Website: <a href="http://www.mychau.com.vn">www.mychau.com.vn</a>	
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.	Điện thoại: (84-4) 3928 8080
08 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Fax: (84-4) 3928 9888
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.	Điện thoại: (84-8) 3821 8564
11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.	Fax: (84-8) 3821 8566
Website: <a href="http://www.bvsc.com.vn">www.bvsc.com.vn</a>	

#### Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Trần Thanh Tùng	Điện thoại: (84-8) 3961 2728
18 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TP.HCM.	Fax: (84-8) 3961 2737



## CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU

Giấy CNDKKD: Số 0301671386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 05/03/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 22/08/2008.

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần.
Loại cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu phổ thông.
Tổng số lượng chào bán:	2.453.676 cổ phần.
Tổng giá trị chào bán:	24.536.760.000 đồng.
Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phần
Phương thức chào bán:	phân bổ quyền cho cổ đông hiện hữu.
Thời gian phân phối cổ phiếu:	Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán.

### TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH:

#### Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:	8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	
Điện thoại:	(84-4) 3928 8080	Fax: (84-4) 3928 8898
Chi nhánh:	11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM	
Điện thoại:	(84-8) 3821 8564/65	Fax: (84-8) 3821 8566

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

#### Công ty TNHH BDO VIỆT NAM

Địa chỉ:	Lầu 2 - số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Q.1, TP.HCM	
Điện thoại:	(84-8) 3930 3437	Fax: (84-8) 3930 3365

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b>	<b>1</b>
1.	Rủi ro kinh tế.....	1
2.	Rủi ro luật pháp.....	1
3.	Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu .....	2
4.	Rủi ro tỷ giá hối đoái.....	2
5.	Rủi ro cạnh tranh.....	2
6.	Rủi ro hội nhập.....	3
7.	Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng .....	3
8.	Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán .....	4
9.	Rủi ro pha loãng cổ phiếu .....	5
10.	Rủi ro khác .....	7
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b>	<b>7</b>
1.	Tổ chức phát hành.....	7
2.	Tổ chức tư vấn.....	7
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM</b>	<b>8</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH</b>	<b>8</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.1.	Lịch sử hình thành và phát triển .....	8
1.2.	Giới thiệu về Công ty.....	10
2.	Cơ cấu tổ chức.....	11
2.1.	Hệ thống nhà xưởng của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu .....	11
2.2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	12
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty .....	15
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty .....	15
4.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty .....	15
4.2.	Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu .....	15
4.3.	Cơ cấu cổ đông tại điểm 04/05/2010.....	16
5.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết .....	16
5.1.	Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối của Công ty .....	17
5.2.	Danh sách các Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối.....	17

6.	Hoạt động kinh doanh .....	17
6.1.	Các nhóm sản phẩm chính của Công ty .....	17
6.2.	Doanh thu, lãi gộp qua các năm .....	19
6.3.	Nguyên vật liệu.....	21
6.4.	Chi phí sản xuất .....	23
6.5.	Trình độ công nghệ .....	26
6.6.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	32
6.7.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ .....	32
6.8.	Hoạt động Marketing.....	33
6.9.	Nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ .....	35
6.10.	Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết.....	35
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất .....	36
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .....	36
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009 .....	36
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	38
8.1.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	38
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	41
9.	Chính sách đối với người lao động .....	42
9.1.	Số lượng người lao động trong Công ty.....	42
9.2.	Chính sách đối với người lao động.....	42
10.	Chính sách cổ tức .....	44
11.	Tình hình hoạt động tài chính .....	44
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản .....	45
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	47
12.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.....	50
12.1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	50
12.2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	56
12.3.	Danh sách thành viên Ban Giám đốc .....	59
13.	Tài sản .....	60
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 - 2012.....	61
14.1.	Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ .....	61
14.2.	Kế hoạch chiến lược thực hiện trong 03 năm.....	63
14.3.	Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện.....	64

15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	66
<b>V.</b>	<b>CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG</b>	<b>67</b>
1.	Loại cổ phiếu.....	67
2.	Mệnh giá .....	67
3.	Tổng số cổ phiếu chào bán ra công chúng .....	67
4.	Phương pháp tính giá .....	67
5.	Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng và giá chào bán ra công chúng.....	68
5.1.	Hình thức phân phối.....	68
5.2.	Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.....	68
6.	Kế hoạch phân phối cổ phiếu .....	69
6.1.	Chào bán theo phương thức hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.....	69
6.2.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	70
6.3.	Phương thức thực hiện quyền mua trước cổ phiếu phát hành thêm.....	72
7.	Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán ra công chúng.....	73
8.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	73
9.	Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài .....	73
10.	Phương án xử lý vốn khi đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng không thành công .....	74
11.	Đơn vị tư vấn phát hành.....	74
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	74
13.	Các loại thuế có liên quan .....	74
13.1.	Đối với Công ty .....	74
13.2.	Đối với nhà đầu tư .....	74
14.	Ngân hàng mở tài khoản giao dịch nhận tiền mua cổ phiếu .....	75
<b>VI.</b>	<b>MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH</b>	<b>75</b>
1.	Mục đích phát hành.....	75
2.	Phương án khả thi .....	75
<b>VII.</b>	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC</b>	<b>75</b>
<b>VIII.</b>	<b>ĐỐI TÁC LIÊN QUAN</b>	<b>76</b>
<b>IX.</b>	<b>PHỤ LỤC</b>	<b>76</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Sản phẩm in tráng và bao bì kim loại của Mỹ Châu là sản phẩm có chất lượng cao, tính năng ưu việt phục vụ cho nhu cầu của ngành chế biến thực phẩm đóng hộp và các ngành công nghiệp sử dụng bao bì kim loại khác cho nên tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng như tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp chế biến có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêu thụ sản phẩm bao bì kim loại của Mỹ Châu. Đối với những nước đang phát triển và có nền kinh tế tăng trưởng mạnh như Việt Nam hiện nay thì mức độ tăng trưởng các ngành công nghiệp chế biến là rất lớn và luôn nhận được sự quan tâm đầu tư phát triển của Chính phủ. Nếu nền kinh tế lâm vào tình trạng khủng hoảng, tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp chế biến giảm và điều này sẽ làm cho ngành sản xuất bao bì kim loại bị sụt giảm.

Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức khá cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2003 đạt 7,23%, năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 đạt 8,4%, năm 2006 là 8,17%, năm 2007 đạt 8,4%, năm 2008 đạt 6,23%, năm 2009 là 5,23% và Quý 1/2010 là 5,83% tăng cao hơn nhiều so với tốc độ tăng GDP của cùng kỳ năm 2009, tới 2,73 điểm và cũng cao hơn GDP quý 2/2009 tới 1,37 điểm %. Đóng góp vào tốc độ tăng trưởng GDP là ngành công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng hơn 40% tốc độ tăng trưởng. Theo nhận định của các chuyên gia phân tích kinh tế, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2010 sẽ tiếp tục tăng trưởng và duy trì ở mức cao từ 6%/năm - 7%/năm. Sự phát triển của nền kinh tế nói chung và ngành công nghiệp chế biến nói riêng có ảnh hưởng tốt đến sự phát triển của Mỹ Châu, vì vậy có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế không phải là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty.

### 2. Rủi ro luật pháp

Mặc dù là một ngành vẫn còn khá mới nhưng ngành sản xuất bao bì kim loại có tiềm năng phát triển rất lớn và bước đầu đã có với những đóng góp cơ bản vào kim ngạch xuất khẩu của cả nước trong những năm gần đây và với chủ trương phát triển ngành sản xuất bao bì kim loại trong những năm tới nên ngành sản xuất bao bì kim loại đang mong đợi những chính sách ưu đãi từ Chính phủ.

Hiện tại, Công ty đang được áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu thành phẩm là 0% và mức thuế suất này hầu như không có khả năng thay đổi nhằm khuyến khích doanh nghiệp trong nước. Với xu hướng phát triển của nền kinh tế và ngành bao bì kim loại và cũng đề phù hợp với tình hình thực tế cũng như khuyến khích doanh nghiệp trong nước nên chắc chắn Chính phủ sẽ có những điều chỉnh theo hướng có lợi cho ngành nên rủi ro pháp luật ít có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

### 3. **Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu**

Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty.

Biến động giá thép nguyên liệu và các loại hoá chất bắt nguồn từ những biến động về tình hình kinh tế, chính trị thế giới cũng như việc giá dầu thế giới tăng mạnh cùng với việc tăng tiêu thụ, dự trữ thép của một số nước lớn trên thế giới.

Hiện nay, mặc dù Công ty đã sử dụng một số biện pháp để hạn chế ảnh hưởng của việc tăng giá nguyên vật liệu như tổ chức thực hiện nghiên cứu, đánh giá về sự biến động giá nguyên liệu trên thị trường thế giới để làm cơ sở cho việc dự trữ nguyên vật liệu; Hợp lý hoá quy trình sản xuất để giảm hao hụt nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, tận dụng triệt để sản phẩm hỏng cho những khâu sản xuất khác. Tuy nhiên, những biện pháp này cũng chỉ hạn chế được biến động giá nguyên vật liệu trong ngắn hạn và không mang tính hệ thống.

Tóm lại, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của những rủi ro về giá nguyên vật liệu. Tuy nhiên, nếu tình trạng tăng giá nguyên vật liệu diễn ra trong thời gian dài thì thị trường sẽ đồng loạt điều chỉnh giá bán ra sản phẩm, khi đó Công ty có thể tăng giá bán ra, doanh thu tăng và triệt tiêu được ảnh hưởng của rủi ro tăng giá nguyên vật liệu hoặc khi Công ty có thể chủ động được nguồn nguyên vật liệu trong nước thì những rủi ro này cũng được hạn chế rất nhiều.

### 4. **Rủi ro tỷ giá hối đoái**

Trong tình hình phân lớn nguyên vật liệu của Công ty (khoảng 70%) được nhập khẩu từ nước ngoài nên tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng trực tiếp đến giá nguyên vật liệu và hiệu quả hoạt động của Công ty. Ngoài ra, máy móc thiết bị của Công ty đều được nhập khẩu, do đó các dự án đầu tư mới cũng phải gánh chịu rủi ro từ những thay đổi trong tỷ giá hối đoái.

Trong những năm gần đây, do chính sách ổn định tiền tệ của Nhà nước nên tỷ giá giữa đồng Việt Nam so với các ngoại tệ mạnh tương đối ổn định, mức dao động giá khá thấp, việc dự báo tỷ giá ngắn hạn cũng không quá khó khăn. Vì vậy ảnh hưởng do biến động tỷ giá ảnh hưởng đến giá nhập khẩu nguyên vật liệu của Công ty có thể được giảm nhẹ. Mặt khác, bên cạnh việc tích trữ ngoại tệ thông qua hoạt động xuất khẩu sản phẩm sang các nước Công ty cũng có kế hoạch chủ động nguồn ngoại tệ để phục vụ cho việc nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc thiết bị do vậy những thiệt hại do biến động tỷ giá gây ra cũng được hạn chế.

### 5. **Rủi ro cạnh tranh**

Ngành in tráng và sản xuất bao bì kim loại là ngành có tiềm năng phát triển rất lớn nên ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là

những doanh nghiệp sản xuất với quy mô vừa và nhỏ nên vẫn chưa đủ khả năng cạnh tranh với Mỹ Châu. Ngoài ra, sản phẩm bao bì kim loại của Mỹ Châu còn chịu sự cạnh tranh rất lớn của hàng nhập khẩu từ các nước tiên tiến trên thế giới.

Mặc dù vậy, với lợi thế về thương hiệu cùng với trình độ kỹ thuật hiện đại cũng như chiến lược phát triển trong tương lai, Mỹ Châu hoàn toàn có thể tự tin vào khả năng cạnh tranh của mình trước các đối thủ cạnh tranh trong và ngoài nước. Nhìn chung, việc ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh sẽ làm giảm thị phần của Mỹ Châu đối với bao bì kim loại, nhưng với những lợi thế sẵn có của mình, Mỹ Châu có đủ năng lực để kiểm soát được rủi ro này.

## 6. **Rủi ro hội nhập**

Trong năm 2006, Việt Nam gia nhập tổ chức Thương Mại Thế Giới (WTO), đây cũng là yếu tố ảnh hưởng lâu dài tới ngành sản xuất bao bì kim loại. Việc gia nhập WTO sẽ làm giảm mức thuế nhập khẩu, thông thoáng hơn về thủ tục hải quan,... sẽ là một thách thức lớn đối với những nhà sản xuất trong nước với nguy cơ tràn ngập thị trường của hàng nhập khẩu. Ngoài ra, cũng không thể không nhắc đến việc các nhà đầu tư nước ngoài xây dựng nhà máy sản xuất bao bì kim loại tại Việt Nam và cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm trong nước.

Ngành sản xuất bao bì kim loại vẫn đang phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, các doanh nghiệp sản xuất nguyên vật liệu trong nước vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng lẫn chất lượng. Sự phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu làm cho giá sản phẩm trong nước cao hơn sẽ tác động rất lớn đến khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp khi hội nhập. Bên cạnh đó, do tập tính chuộng hàng ngoại của người Việt Nam nên nếu vượt qua được rào cản thuế quan, chi phí vận chuyển thì các sản phẩm bao bì kim loại nhập ngoại sẽ trực tiếp cạnh tranh với sản phẩm bao bì kim loại sản xuất tại Việt Nam nói chung và Mỹ Châu nói riêng.

Ngược lại, Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu cũng đang đứng trước một vận hội lớn để mở rộng thị trường tiêu thụ sang các nước khi Việt Nam tiến hành quá trình hội nhập và cũng để phù hợp với phân công lao động quốc tế.

Do Mỹ Châu đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về trình độ kỹ thuật công nghệ, năng lực sản xuất, mối quan hệ tốt với khách hàng, chiến lược nghiên cứu cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm,.. cùng với lợi thế về thương hiệu Công ty hoàn toàn có thể chủ động trong việc khống chế sự thâm nhập của hàng hóa ngoại nhập.

## 7. **Rủi ro của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng**

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố, trong đó có quan hệ cung cầu của thị trường ảnh hưởng rất lớn đến giá cổ phiếu. Mặt khác, quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố như tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của Nhà nước, yếu tố tâm lý của



nhà đầu tư. Cổ phiếu của Công ty cũng không nằm ngoài quy luật chung đó. Do vậy, khi thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán cổ phiếu và giá cổ phiếu của Công ty sau này.

Toàn bộ phương án phát hành đã được gửi cho cổ đông để xin ý kiến và toàn bộ cổ đông đã thông qua phương án phát hành với tỷ lệ biểu quyết cao. Do vậy, rủi ro của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là rất nhỏ. Trường hợp xảy ra rủi ro không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký chào bán, lượng cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng là Hội đồng Quản trị chủ động thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với mức giá chào bán không thấp hơn giá trị sổ sách cổ phần theo báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất so với thời điểm phát hành trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông. Công ty sẽ xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết. Đồng thời Hội đồng Quản trị cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác như nguồn vốn tự có, nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng ... để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc chào bán cổ phiếu bổ sung tăng vốn điều lệ của Công ty sẽ làm tăng số cổ phiếu lưu hành trên thị trường. Do đó, nếu Công ty vẫn chủ trương duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức như cũ thì cần lượng tiền nhiều hơn để chi trả cổ tức và ảnh hưởng đến lợi nhuận giữ lại. Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của Công ty có biến động lớn hoặc có những cơ hội kinh doanh mới, Công ty có thể gặp những áp lực về việc trả cổ tức cũng như nguồn vốn đầu tư.

Ngoài ra, với triển vọng và tính khả thi của dự án thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là rất lớn, đảm bảo sự thành công của đợt phát hành.

## **8. Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Hiện tại, Công ty đang trong quá trình triển khai lập thiết kế cơ sở và xây dựng tổng dự toán chi tiết cho 2 dự án: Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất lon 3 mảnh, nâng công suất từ 18 triệu lon/năm lên 30 triệu lon/năm và dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất lon thực phẩm cao cấp đường kính Ø99; Ø127; Ø153 nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường bao bì kim loại. Sự chậm trễ của các đơn vị tư vấn, thẩm định, phê duyệt và các bên liên quan trong việc lập thiết kế chi tiết và xây dựng tổng dự toán chi tiết sẽ là những rủi ro mà Công ty có thể gặp phải. Việc này sẽ ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và thực hiện trong thời gian sắp tới.

Sự tăng trưởng hay suy thoái của nền kinh tế đều ảnh hưởng trực tiếp đến tổng giá trị của

2 dự án, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác dự án.

Mặt khác, nhu cầu vốn cho các khoản chi phí hình thành dự án có thể phát sinh tăng so với dự kiến. Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu sẽ sử dụng nguồn vốn vay Ngân hàng để bổ sung. Ngoài ra, việc thực hiện dự án bao gồm nhiều giai đoạn nên Công ty có thể huy động vốn từ các đợt phát hành khác nhau hoặc tìm kiếm nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh.

## 9. **Rủi ro pha loãng cổ phiếu**

Giá của một loại cổ phiếu sẽ được xác định bởi cung cầu của thị trường và mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố kinh tế vĩ mô, chính sách điều chỉnh của Nhà nước lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Các yếu tố trên cũng sẽ tác động giá cổ phiếu Công ty Cổ phần In và Bao Bì Mỹ Châu sau khi pha loãng giá tại Sở GDCK TP.HCM. Vì vậy không có sự đảm bảo rằng những biến động giá cổ phiếu của Công ty sau khi pha loãng phát hành chỉ chịu tác động bởi những kết quả liên quan đến giá trị sổ sách, hoạt động sản xuất kinh doanh, tổng tài sản, tình hình tài chính hoặc những tiêu chuẩn giá trị nội tại khác.

Số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty thời điểm hiện tại là 8.178.920 cổ phần, tổng số lượng cổ phần của Công ty sau phát hành là 10.632.596 cổ phần (8.178.920 + 2.453.676), số lượng phát hành thêm là 2.453.676 cổ phần. Do số lượng cổ phần của Công ty tăng, nên ngay sau khi phát hành thu nhập trên mỗi cổ phiếu và giá trị sổ sách của Công ty có khả năng sẽ bị giảm xuống. Khi lượng cổ phiếu chào bán này chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường, nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

$$EPS = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{\text{Nguồn Vốn chủ sở hữu} - \text{Nguồn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành} \quad \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

STT	Nội dung	2010 (Dự kiến)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông của MCP năm 2010 (đồng)	15.000.000.000
2	Vốn chủ sở hữu năm 2010 trước thời điểm phát hành (đồng)	122.605.066.419
3	Tổng số lượng cổ phiếu trước khi phát hành năm 2010	8.197.642
4	Tổng số lượng cổ phiếu quỹ năm 2010	18.722
5	Tổng số lượng số lượng cổ phiếu lưu hành năm 2010	8.178.920
6	Tổng số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu quý III/2010.	2.453.676
7	Tổng số lượng cổ phần lưu hành sau khi phát hành (cổ phần) $\{=(5)+(6)\}$	10.632.596
8	Số lượng cổ phần bình quân gia quyền sau khi phát hành tại thời điểm quý III/2010 (cổ phần) $(=\{(5) \times 3 + (6) \times 1\} / 4)$	8.792.339
9	Vốn chủ sở hữu năm 2010 sau thời điểm phát hành (đồng)	147.141.826.419
10	Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần trước khi phát hành (đồng/cổ phần) $\{=(1)/(5)\}$	1.830
11	Thu nhập/ cổ phần điều chỉnh (đồng/cổ phần) $\{=(1)/(8)\}$	1.706
12	Giá trị sổ sách 1 cổ phần trước khi phát hành cho cổ đông hiện hữu (đồng/cp) $\{=(2)/(5)\}$	14.990
13	Giá trị sổ sách 1 cổ phần sau khi phát hành (đồng/cổ phần) $\{=(9)/(7)\}$	13.839

Trên thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS, giá trị sổ sách của Công ty, cũng như giá tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ bị pha loãng trên sàn niêm yết HOSE. Vì vậy, Nhà đầu tư nên lưu ý đến việc điều chỉnh kỹ thuật giá tham chiếu của cổ phiếu MCP tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu mới.

$$\frac{\text{Giá tham chiếu ngày XR}}{\text{XR}} = \frac{(\text{Giá đóng cửa trước ngày XR} \times \text{Khối lượng cổ phiếu được nhận quyền mua}) + (\text{Giá phát hành} \times \text{Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm})}{\text{Tổng khối lượng cổ phiếu sau khi phát hành}}$$

XR: ngày giao dịch không hưởng quyền

Phát hành 2.453.676 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 8.178.920 cổ phiếu theo tỷ lệ 10:3;

*Ví dụ: Giá sử giá cổ phiếu MCP liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua của đợt phát hành là 17.000 đồng/cổ phiếu; Giá tham chiếu cổ phiếu MCP trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua là:*

$$(17.000 \times 8.178.920 + 10 \times 2.453.676) / 10.632.596 = 15.385 \text{ đồng/cổ phiếu.}$$

Giá tham chiếu cổ phiếu MCP trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua giảm 1.615 đồng/cổ phiếu so với giá đóng cửa phiên giao dịch trước đó.

## 10. **R**ủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. **N**HỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. **T**ổ chức phát hành

<b>Ông Nguyễn Văn Thành</b>	Chức vụ:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.
<b>Ông Trịnh Hữu Minh</b>	Chức vụ:	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.
<b>Ông Trần Thanh Tùng</b>	Chức vụ:	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu
<b>Bà Võ Ngọc Huỳnh Thu</b>	Chức vụ:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. **T**ổ chức tư vấn

<b>Ông Nhữ Đình Hòa</b>	Chức vụ:	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
-------------------------	----------	---

**Ông Võ Hữu Tuấn** Chức vụ: Phó tổng Giám đốc Công Ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Việt kiêm GD Chi nhánh.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty: Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu
- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu
- Mỹ Châu: Tên viết tắt của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDK: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
- TTLKCK: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- CNĐKKD: Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ISO: Tổ chức Tiêu chuẩn quốc tế ISO (International Standard Organization)
- TFS: Thép lá mạ crom (Tin Free Steel)
- ETP: Thép lá tráng thiếc (Electrolytic Timplate)
- KCS: Kiểm tra chất lượng sản phẩm

### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu tiền thân là Nhà máy đồ hộp Mỹ Châu, được thành lập từ năm 1959 với chức năng cung cấp các sản phẩm đóng hộp cho thị trường nội địa trong những năm 1960 - 1970.

Sau năm 1975, Nhà máy đồ hộp Mỹ Châu được đổi tên thành Nhà máy Thực phẩm Xuất khẩu Mỹ Châu trực thuộc Tổng Công ty Rau Quả Việt Nam, chuyên xuất khẩu các sản phẩm rau quả đóng hộp sang thị trường Châu Âu và Bắc Mỹ với sản lượng đồ hộp lên đến 10.000 tấn/năm vào những năm 1980.

Đến năm 1999, Nhà máy Thực phẩm Xuất khẩu Mỹ Châu được chuyển thành Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu theo Quyết định số 207/1998/QĐ/BNN-TCCB ngày 10/12/1998 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty đã chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực in và sản xuất bao bì bằng kim loại, chuyên cung cấp các tờ in và bao bì bằng kim loại được thiết kế, in ấn hoàn hảo để cạnh tranh với hàng nhập khẩu và hướng đến xuất khẩu.

Để đạt mục tiêu cho ra đời những sản phẩm đạt chất lượng cao và cạnh tranh với hàng ngoại nhập, Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đã không ngừng đầu tư đổi mới trang thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm.

Năm 1999, Công ty đầu tư một dây chuyền in 01 màu nhãn hiệu LTG-MAILANDER của Cộng hoà Liên bang Đức với công suất 5.500 tờ in/giờ.

Năm 2000, Công ty đầu tư một dây chuyền dập lon 2 mảnh tự động nhãn hiệu DECEPEDA của Tây Ban Nha với công suất 6.000 hộp/giờ, trang bị thêm một đầu máy in (thành dây chuyền in 2 màu) cùng với hệ thống kiểm soát mực tự động nhãn hiệu CABER do Ý sản xuất và một dây chuyền cắt sắt cuộn do Nhật Bản sản xuất.

Năm 2001, Công ty đầu tư thêm một dây chuyền tráng verni trên kim loại Model 2000-2001 nhãn hiệu LTG-MAILANDER của Cộng hoà Liên bang Đức với công suất 5.500 tờ/giờ và một hệ thống máy dập nắp tự động nhãn hiệu SHIN I do Đài Loan sản xuất. Hệ thống máy này có thể sản xuất ra các cỡ nắp với đường kính: Ø50mm, Ø 52mm, Ø 73mm, Ø 84mm, Ø 99mm.

Đến năm 2003, Công ty đã thực hiện việc quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000 do tổ chức SGS cấp chứng nhận. Với việc thực hiện tiêu chuẩn ISO 9001:2000 đã làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng hiệu quả và nhận thức của người lao động ngày càng được nâng cao.

Năm 2004, Công ty tiếp tục đầu tư một dây chuyền sản xuất lon hàn điện tự động thuộc loại hiện đại nhất hiện nay gồm máy hàn nhãn hiệu SOUDRONIC-AFB200 do Thụy Sĩ sản xuất, một module ghép lon tự động hiệu SABATIER do Pháp sản xuất, một máy thử độ kín lon hiệu BONFIGLIOLI do Ý sản xuất và một máy xếp kiện, đóng gói hiệu MECTRA do Ý sản xuất.

Năm 2005, Công ty đầu tư thêm một máy cắt sắt thân lon tự động hiệu CEPAC do Ý sản xuất để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2006, Công ty đầu tư hệ thống xử lý khí thải do Tập đoàn LTG – Cộng Hoà Liên Bang Đức sản xuất. Đây là hệ thống xử lý hiện đại nhất trên thế giới, được trang bị nhằm xử lý khí thải của 02 dây chuyền tráng verni hiện hữu, bảo đảm làm trong sạch môi trường

không khí nơi sản xuất và khu vực lân cận, ổn định nơi sản xuất và không phải di dời.

Năm 2007, Công ty tiếp tục đầu tư 01 dây chuyền in tráng thứ hai cũng do LTG – Mailander chế tạo. Đây là dây chuyền in thế hệ mới được đầu tư để thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của thị trường bao bì kim loại và in trên kim loại.

Năm 2008, Công ty đầu tư 01 dây chuyền sản xuất lon sơn dung tích 1 Galon, đường kính Ø162 ; Ø165 ; Ø175 nhằm cung cấp cho các nhà chế tạo sơn trên toàn quốc.

Năm 2009, công ty đầu tư 01 dây chuyền sản xuất thùng 18 L – 20 L nhằm cung cấp đến các nhà sản xuất nông sản, hóa chất, sơn keo dầu nhờn. Việc đầu tư dây chuyền này cũng nằm trong chiến lược phát triển và đa dạng hóa sản phẩm tại Công ty.


Năm 2010, nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường, Công ty đã đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất lon thực phẩm cao cấp đường kính Ø50 ; Ø52 ; Ø74 ; Ø83 ; Ø99 nhằm tăng sản lượng của dây chuyền từ 20.000.000 hộp/năm lên 30.000.000 hộp/năm. Ngoài ra, để tiếp tục thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, thỏa mãn yêu cầu của các khách hàng, giữ vững và phát triển thị phần, công ty thực hiện dự án đầu tư một dây chuyền sản xuất lon thực phẩm cao cấp đường kính Ø99; Ø127 ; Ø153. Dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đang được triển khai, dự kiến đến Quý 2 năm 2011 sẽ được nghiệm thu và cho ra sản phẩm.

Song song với việc đầu tư các dây chuyền sản xuất để đa dạng hóa sản phẩm và phát triển thị phần, hàng năm công ty cũng tiếp tục đầu tư các máy móc thiết bị nhỏ, đơn chiếc nhưng hiện đại nhằm hợp lý hóa sản xuất, nâng cao sản lượng và đa dạng hóa sản phẩm.

Từ năm 2010 trở đi, Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu sẽ hướng đến việc đầu tư chiều sâu nhằm mở rộng quy mô sản xuất, hiện đại hoá máy móc thiết bị và tiếp tục thực hiện chiến lược đa dạng hoá sản phẩm dựa trên nền tảng của các dự án đầu tư đã thành công từ năm 1999 đến năm 2010.

## 1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu
- Tên tiếng Anh: My Chau Printing & Packaging Holdings Co
- Tên viết tắt: MPC
- Mã chứng khoán : MCP

- Biểu tượng của Công ty: 
- Vốn điều lệ: 81.976.420.000 đồng.

- Trụ sở chính: 18 Luỹ Bán Bích, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-8) 3961 2728 Fax: (84-8) 3961 2737
- Web site : www.mychau.com.vn.
- Giấy CNĐKKD: Số 0301671386 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 03 năm 1999, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 22 tháng 8 năm 2008.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
  - In, tráng verni trên sắt.
  - Sản xuất, gia công các loại bao bì bằng kim loại.
  - Kinh doanh các loại sắt lá, nhôm lá (dạng cuộn, dạng tờ), các loại vật tư, hoá chất sử dụng công nghệ in trên sắt lá.
  - Mua bán các loại máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế dùng trong các lĩnh vực: in, tráng verni trên sắt lá, sản xuất các loại bao bì bằng kim loại và sản xuất các loại sắt lá.
  - Dịch vụ cho thuê sân bãi, nhà xưởng, kho tàng thuộc quyền sử dụng của Công ty.
- Thời hạn hoạt động của Công ty: 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (05/03/1999).
- Vốn điều lệ: 81.976.420.000.000 đồng.

## 2. Cơ cấu tổ chức

### 2.1. Hệ thống nhà xưởng của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
1	VĂN PHÒNG CÔNG TY	18 Luỹ Bán Bích, P. Tân Thới Hoà, Q Tân Phú, TP.HCM.
2	PHÂN XƯỞNG IN TRÁNG VERNI Chức năng : In và tráng verni trên kim loại.	18 Luỹ Bán Bích, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, TP.HCM.
3	PHÂN XƯỞNG BAO BÌ 1 Chức năng : Sản xuất lon sơn, hộp bánh, kẹo, lon xăng xuất khẩu	18 Luỹ Bán Bích, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, TP.HCM.
4	PHÂN XƯỞNG BAO BÌ 2 Chức năng : Sản xuất lon sơn 1 USG	18 Luỹ Bán Bích, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, TP.HCM.



STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
5	PHÂN XƯỞNG BAO BÌ 3: Chức năng : Sản xuất lon 3 mảnh hàn điện cao cấp.	18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, TP.HCM.
6	XƯỞNG SX LON THỦY HẢI SẢN	18 Lũy Bán Bích, P. Tân Thới Hoà, Q Tân Phú, TP.HCM.

## 2.2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ VIII thông qua ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/01/1999 và được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng đối với các Công ty niêm yết là cơ sở chi phối mọi hoạt động của Công ty.

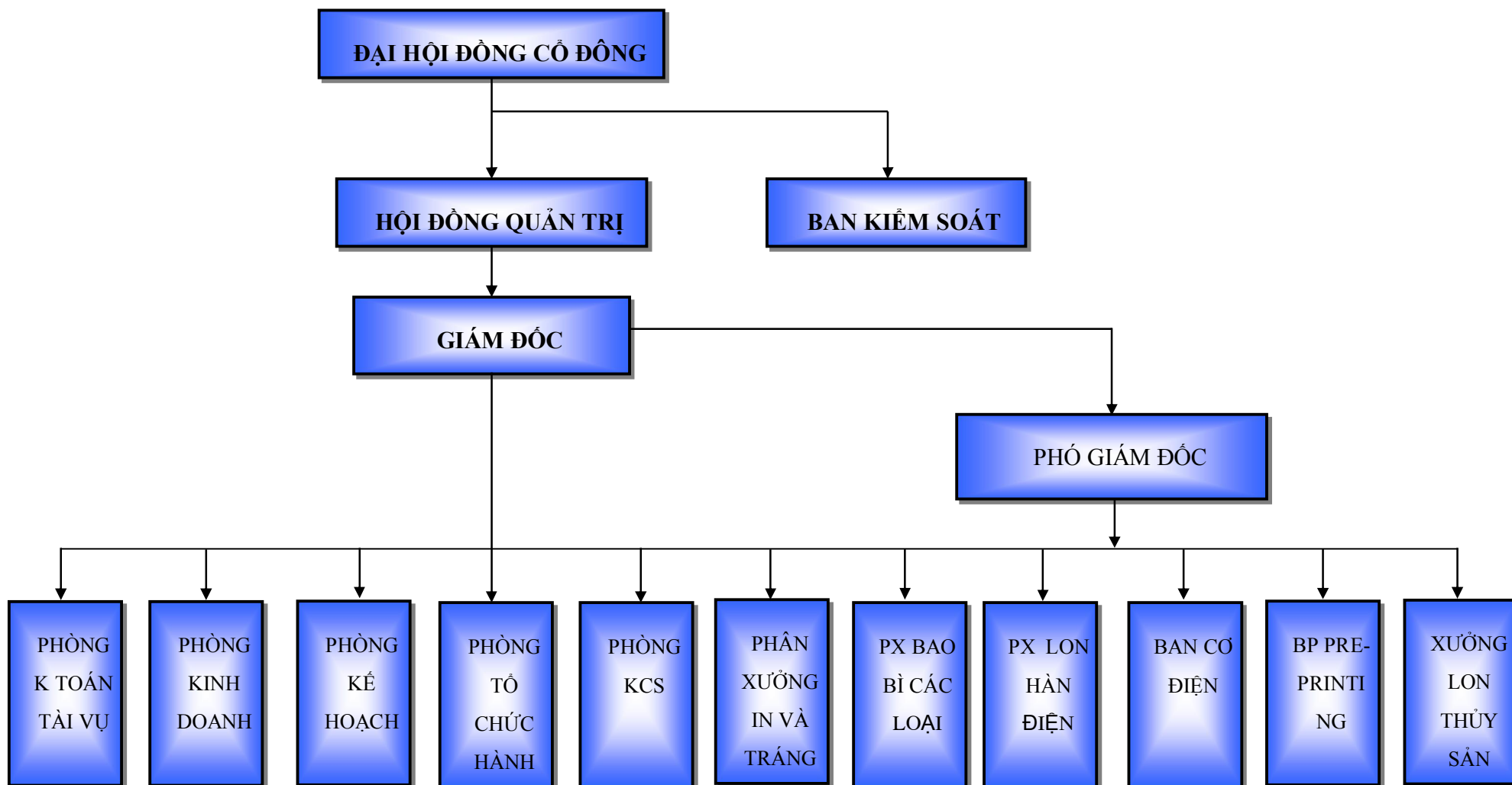
Hiện tại, bộ máy tổ chức của Công ty là gọn nhẹ và hoạt động khá hiệu quả. Công ty có một Giám đốc điều hành, một phó Giám đốc phụ trách sản xuất và các phòng ban với các chức năng nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Phòng TC HC chịu trách nhiệm về tất cả các vấn đề liên quan đến các lĩnh vực như: Công tác cán bộ, nhân sự, tiền lương, thi đua, khen thưởng, chế độ chính sách cho người lao động và công tác hành chính quản trị trong Công ty.
- Phòng Kế hoạch chịu trách nhiệm về công tác kế hoạch vật tư như: Theo dõi, báo cáo tiến độ sản xuất hàng ngày, soạn thảo các hợp đồng kinh tế liên quan đến công việc được giao, dự trù, cung cấp vật tư, nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho sản xuất, soạn thảo và theo dõi việc thực hiện các dự án đầu tư, quản lý và theo dõi hồ sơ xuất nhập khẩu hàng hoá của Công ty.
- Phòng Tài chính kế toán chịu trách nhiệm về việc hạch toán kế toán, tổ chức hệ thống chứng từ theo đúng quy định của Nhà nước và tham mưu cho Giám đốc về công tác kế toán tài chính, thống kê.
- Phòng KCS chịu trách nhiệm về việc kiểm tra giám sát theo dõi sản phẩm từ công đoạn nguyên liệu đầu vào cho đến thành phẩm cuối cùng.
- Phòng Kinh doanh chịu trách nhiệm về việc quản lý mọi hoạt động kinh doanh, đề xuất các quyết định về chiến lược kinh doanh bán hàng, tính giá và đề xuất các hình thức thanh toán đối với khách hàng, theo dõi các hợp đồng bán hàng và đề xuất các kế hoạch sản xuất và mua hàng.
- Bộ phận Pre – Printing bao gồm tổ thiết kế mẫu và bình bản thực hiện các công đoạn

từ khi nhận mẫu hoặc CD dữ liệu của khách hàng cho đến khi hoàn tất bản kẽm để chuẩn bị in.

- Các Phân xưởng sản xuất, bao gồm: PX in và tráng verni, PX Bao bì 1, PX bao bì 2, PX bao bì 3, Xưởng sản xuất lon thủy hải sản chịu trách nhiệm sản xuất ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu kế hoạch của Công ty.

**SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ BAO BÌ MỸ CHÂU**



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty giữa 2 kỳ Đại hội. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên là 5 năm.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 5 năm.

Ban Giám đốc: Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giám đốc và Phó giám đốc có nhiệm kỳ là 5 năm.

### 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 04/05/2010; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ ; Cơ cấu cổ đông

#### 4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 04/05/2010

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Tổng Công ty Rau quả Nông sản	Số 2 Phạm Ngọc Thạch, Quận Đống Đa, Hà Nội	3.172.760	31.727.600.000	38,70%
<b>Tổng cộng</b>			<b>3.172.760</b>	<b>31.727.600.000</b>	<b>38,70%</b>

#### 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 063372 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/03/1999 và thay đổi lần thứ 5 ngày 22 tháng 8 năm 2008 (trên vốn điều lệ 81.976.420.000 đồng):

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Nguyễn Văn Kỳ	168 Vĩnh Viễn, Phường 9, Quận 10,	60.000	6.000.000.000	

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	GIÁ TRỊ	TỶ LỆ SỞ HỮU
		Tp.HCM.			
2	Trịnh Hữu Minh	804 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, Tp.HCM.	39.620	3.962.000.000	
3	Cù Văn Lập	1300/P1 Hương lộ 14, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM.	2.000	200.000.000	
4	Nguyễn Quý	528/3 Phạm Văn Chí, Phường 8, Quận 6, Tp.HCM.	2.000	200.000.000	
5	Nguyễn Văn Phước	224 Hùng Vương, Phường 1, Quận 11, Tp.HCM.	2.000	200.000.000	
<b>Tổng cộng</b>			<b>105.620</b>	<b>10.562.000.000</b>	

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông tại điểm 04/05/2010

TT	Tên cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>7.929.091</b>	<b>96,72%</b>	<b>1.871</b>
	Tổ chức	3.544.667	43,24%	42
	Cá nhân	4.384.424	53,48%	1.829
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>249.829</b>	<b>3,05%</b>	<b>32</b>
	Tổ chức	197.470	2,41%	5
	Cá nhân	52.359	0,64%	27
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>18.722</b>	<b>0,23%</b>	<b>01</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>8.197.642</b>	<b>100%</b>	<b>1.904</b>

#### 5. **D**anh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức niêm yết

**5.1.** Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu:

Tổng Công ty Rau quả Nông sản nắm giữ 38,70% Vốn điều lệ Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.

**5.2.** Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đang nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối: Không có.

## **6. Hoạt động kinh doanh**

### **6.1. Các nhóm sản phẩm chính của Công ty**

Sản phẩm chính của Công ty là bao bì kim loại, được chia làm 2 nhóm sản phẩm sau: Sản phẩm lon các loại và sắt thành phẩm in – tráng các loại.

#### **a) Sản phẩm lon các loại:**

##### **– Bao bì kim loại 2 mảnh:**

Bao bì 2 mảnh có đặc điểm là thân và đáy lon được dính liền nhau, được hình thành từ công nghệ dập và vuốt từ phôi nguyên liệu bằng thép lá mạ crom (TFS). Với công nghệ dập và vuốt này, sản phẩm do Mỹ Châu sản xuất gồm 3 dòng sản phẩm có đường kính là Ø65mm, Ø84mm và Ø99mm với các chiều cao thân lon khác nhau. Tất cả các loại bao bì 2 mảnh của Công ty đều được thanh trùng ở nhiệt độ 121<sup>0</sup>C trong vòng 90 phút nên rất phù hợp với công nghệ chế biến và bảo quản các loại thực phẩm đóng hộp.

##### **– Bao bì kim loại 3 mảnh:**

Bao bì 3 mảnh của Công ty được phân thành hai loại tùy theo công nghệ sản xuất:

- ❖ Bao bì 3 mảnh ứng dụng công nghệ hàn thể hệ cũ với độ chồng mí từ 0,6mm đến 0,8mm, phù hợp cho việc sản xuất các loại bao bì đựng sơn, keo, dầu nhớt, hộp thiếc đựng bánh kẹo,... Công nghệ hàn bao bì kim loại này đã thể hiện được tính ưu việt trong những năm 80 nhưng bị thay thế dần bởi công nghệ hàn hiện đại. Tuy nhiên, cho đến nay sản phẩm bao bì 3 mảnh sản xuất theo công nghệ hàn cũ vẫn đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Mỹ Châu, do giá thành vừa phải, dễ thao tác, dễ bảo trì và dễ dàng thay đổi kiểu dáng và kích thước.
- ❖ Bao bì 3 mảnh ứng dụng công nghệ hàn hộp tiên tiến với độ chồng mí hàn từ 0,4mm đến 0,6 mm với đặc điểm là thân và đáy lon được ghép lại với nhau được hình thành bằng công nghệ ghép mí. Bằng công nghệ này, Mỹ Châu sản xuất được nhiều dòng có đường kính là Ø50mm, Ø52mm, Ø65mm, Ø73mm, Ø84mm và Ø99mm với nhiều chiều cao thân lon khác nhau. Sản phẩm bao bì 3 mảnh dạng này chủ yếu cung cấp cho các đơn vị sản xuất thực phẩm, sữa bột đóng hộp, nước trái cây các loại,...

#### **b) Sắt thành phẩm in – tráng các loại**

– ***Sản phẩm tráng verni:***

Sản phẩm tráng bao gồm hai chức năng chính là tráng nền để cung cấp nguyên liệu đầu vào cho ngành in và tráng verni trên bề mặt tờ in để bảo vệ bề mặt in không bị trầy xước và giữ cho độ bóng ổn định. Với công nghệ tiên tiến nhất châu Âu hiện nay, sản phẩm tráng verni của Mỹ Châu được thực hiện trên tờ thép với độ dày từ 0,15 đến 0,40mm. Ngoài ra, Công ty còn tạo ra được sản phẩm tráng verni trên nhôm lá, đây là một công nghệ đặc biệt chỉ có ở Mỹ Châu.

– ***Sản phẩm in:***

Sản phẩm in trên bề mặt kim loại hiện nay của Mỹ Châu được sản xuất trên những thiết bị in và công nghệ tiên tiến nhất thế giới, ứng dụng nguyên lý in offset kết hợp với những thiết bị phụ trợ trong quá trình sản xuất như hệ thống cân chỉnh mực tự động đã giúp cho sản phẩm in của Công ty có độ mịn màng, sắc nét cao, màu in thống nhất và ổn định trong suốt quá trình sản xuất. Với những đặc tính trên, sản phẩm in của Mỹ Châu hiện rất được ưa chuộng đối với các đơn vị sản xuất nắp chai, sữa bột, lon sơn, hộp bánh kẹo, và các sản phẩm bao bì kim loại khác.

## CÁC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CỦA MỸ CHÂU



Bao bì 2 mảnh



Bao bì 3 mảnh



Sản phẩm in và tráng verni

### 6.2. Doanh thu, lãi gộp qua các năm

Khi ghi nhận doanh thu, lợi nhuận, Công ty chia sản phẩm chính của công ty ra làm 2



nhóm sản phẩm chính là: Sản phẩm lon các loại và sắt thành phẩm in – tráng các loại.

**a) Doanh thu từng nhóm sản phẩm trong các năm 2008, 2009 và 9 tháng năm 2010**

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		9T/2010	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Lon các loại	130.006	62,48 %	124.073	62,72 %	109.978	64,00 %
Thép TP In tráng, các loại	63.180	30,37 %	60.933	30,80 %	46.397	27,00 %
Các sản phẩm, dịch vụ khác	14.878	7,15 %	12.825	6,48 %	15.467	9,00 %
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>208.064</b>	<b>100%</b>	<b>197.831</b>	<b>100%</b>	<b>171.842</b>	<b>100%</b>

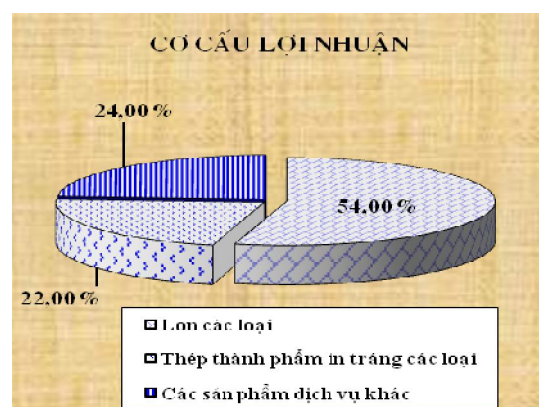
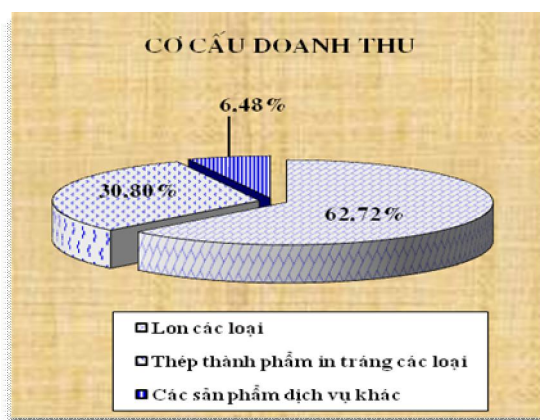
Nguồn: Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

**b) Lãi gộp từng nhóm sản phẩm trong năm 2008, 2009 và 9 tháng năm 2010**

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		9T/2010	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng
Lon các loại	22.593	53,00 %	18.328	54,00 %	13.274	53,00 %
Thép TP In tráng, các loại	9.094	21,00 %	7.467	22,00 %	4.758	19,00 %
Các sản phẩm, dịch vụ khác	11.260	26,00 %	8.146	24,00 %	7.013	28,00 %
<b>Tổng lãi gộp</b>	<b>43.307</b>	<b>100%</b>	<b>33.941</b>	<b>100%</b>	<b>25.045</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

## BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2009



### 6.3. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính của Công ty là thép lá các loại, bao gồm: Thép lá tráng thiếc và thép lá mạ crom với độ dày khác nhau tùy theo yêu cầu sản phẩm. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng các loại nguyên vật liệu phụ khác như nắp dễ mở, dây đồng, mực in, verni, dung môi và hoá chất tráng các loại. Nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu được nhập khẩu từ các nước trong khu vực và trên thế giới. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty từ các nhà cung ứng trong nước và nước ngoài trong những năm qua tương đối ổn định, bình quân mỗi năm Công ty sử dụng khoảng 5 triệu USD - 7 triệu USD nguyên vật liệu, trong đó nguyên liệu nhập khẩu chiếm khoảng 65% - 70%, phần còn lại Công ty mua của các doanh nghiệp trong nước có vốn đầu tư nước ngoài. Đối với một số loại thép nguyên liệu có thể sản xuất được trong nước thì chất lượng và giá cả gần như tương đương với thép nhập khẩu, việc sử dụng một phần nguyên vật liệu trong nước nhằm tạo ra đối trọng với nguyên vật liệu nhập khẩu để thuận lợi hơn cho Công ty trong việc thoả thuận, ký kết hợp đồng và giúp Công ty chủ động hơn về nguồn nguyên liệu. Ngoài ra, hầu hết các loại hoá chất và thép cao cấp Công ty đều nhập khẩu từ nước ngoài do trong nước vẫn chưa đủ năng lực sản xuất.

#### a) Nguồn nguyên vật liệu:

- Nguyên vật liệu chính của Công ty là thép lá các loại được nhập khẩu chủ yếu từ các nước như Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Châu Âu và một phần được mua trong nước (Perstima Việt Nam Ltd. Tùy theo nhu cầu sản xuất sản phẩm. Ngoài ra, các loại nguyên vật liệu phụ của Công ty được nhập khẩu chủ yếu từ các nước trong khu vực như Singapore, Thái Lan, Malaysia,...
- Nguồn nguyên nhiên vật liệu của Công ty được cung cấp bởi các doanh nghiệp lớn, có uy tín nên Công ty có thể đảm bảo ổn định được yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất. Trong những năm qua, Công ty luôn tạo được sự ổn định về nguyên vật liệu cung ứng cho sản xuất nhờ vào chính sách dự trữ nguyên vật liệu hợp lý và kịp thời. Tuy nhiên, với tình hình tăng giá chung trên thị trường nguyên vật liệu trong thời gian qua, giá thành sản phẩm của Công ty có khả năng gia tăng trong thời gian tới.
- Danh sách một số nhà cung cấp nguyên liệu chính của Công ty:

STT	NGUYÊN LIỆU	NHÀ CUNG CẤP	ĐỊA ĐIỂM
<b>I. NHÀ CUNG ỨNG TRONG NƯỚC:</b>			
1	Thép lá tráng thiếc dạng tờ & cuộn	PERSTIMA (VIETNAM) CO. LTD.	Bình Dương Việt Nam

STT	NGUYÊN LIỆU	NHÀ CUNG CẤP	ĐỊA ĐIỂM
2	Dây đồng hàn thân	CFT VINA COPPER CO. LTD.	Đồng Nai Việt Nam
<b>II. NHÀ CUNG ỨNG NƯỚC NGOÀI:</b>			
1	Thép lá tráng thiếc và thép lá mạ crom dạng tờ & cuộn	SK GLOBAL CO. LTD.	Hàn Quốc
		KYODO CO.INC.	Nhật Bản
		CHENG LIH TRADING CO.LTD.	Anh
		VIKING INDUSTRIAL CORP.	Mỹ
2	Thép lá mạ crom dạng tờ	SK GLOBAL CO. LTD.	Hàn Quốc
3	Hoá chất ngành in và mực in	HAWARD INTER PTE. LTD.	Singapore
		CDI SAKATA INX. CORP.	Philippines
		ICI PAINTS (SING.) PTE. LTD.	Singapore
		PPG INDUSTRIAL (SING.) PTE.LTD.	Singapore
		W. R GRACE	Đức
4	Nắp dễ mở	ONTIME DEVELOPMENT	Mỹ
		DONGWON SYSTEM CORP	Hàn quốc
		KOLON INTER. CORP	Hàn quốc
5	Cao su in offset	MELCHERS TECHEXPORT GMBH	Đức

**b) Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu**

Các nhà cung ứng thép lá trong nước đều là những nhà cung ứng lớn, có uy tín và địa điểm không quá xa trụ sở Công ty nên nguồn nguyên vật liệu luôn sẵn có, chi phí vận chuyển không đáng kể. Để đáp ứng đủ số lượng nguyên vật liệu cho sản xuất, Công ty đã chủ động tìm kiếm nguồn cung ứng nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp nước ngoài thông qua đại diện đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng hiện tại lên đến 20 nhà cung cấp. Các nhà cung cấp nước ngoài là những Công ty lớn, uy tín, luôn đảm bảo yêu cầu về chất lượng và số lượng trong quá trình hợp tác.

Trong năm 2008 - 2009, giá nguyên vật liệu biến động tăng, tuy nhiên hiện tại giá nguyên vật liệu khá ổn định.

Để hạn chế những biến động này, Công ty đã đưa ra một số biện pháp nhằm khắc phục biến động về số lượng cũng như giá cả nguyên vật liệu như:

- Đảm bảo lượng thép và nguyên vật liệu phụ dự trữ đáp ứng nhu cầu sản xuất, đảm bảo khả năng sản xuất liên tục trong khoảng 3 tháng tùy thuộc vào từng thời điểm và nhu

cầu sản xuất của Công ty.

- Thường xuyên thu thập thông tin, thống kê dự báo và nhận định tình hình để có chính sách dự trữ hợp lý, kịp thời. Hiện nay, việc nghiên cứu biến động giá nguyên vật liệu do Phòng Kế Hoạch của Công ty đảm trách và được dự báo trên cơ sở thống kê giá nguyên liệu hàng tháng, hàng quý, hàng năm và những thông tin, nhận định của các chuyên gia trong nước và quốc tế. Ngoài ra, với việc là một khách hàng lớn nên Công ty thường xuyên nhận được ý kiến tư vấn, thông tin về giá cả, tình hình biến động nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp để có được những kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý nhất.
- Do Công ty chỉ ký hợp đồng nguyên tắc với khách hàng và ký hợp đồng cụ thể theo từng đơn đặt hàng nên trong trường hợp giá nguyên vật liệu biến động mạnh và lâu dài thì Công ty sẽ thương thảo với khách hàng để điều chỉnh giá bán cho phù hợp vừa để đảm bảo quyền lợi cho Công ty vừa không làm ảnh hưởng đến lợi ích của khách hàng.

#### *c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận*

Nhờ có chiến lược điều chỉnh giá kịp thời và phù hợp nên mức độ tăng trưởng hàng năm của Công ty Mỹ Châu vẫn đạt bình quân từ 6% - 10%.

Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản phẩm nên giá cả nguyên vật liệu là yếu tố mang tính quyết định đối với doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Nếu giá bán sản phẩm cố định thì sự biến động tăng, giảm giá nguyên vật liệu sẽ tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

Hiện nay, giá của nguyên vật liệu của công ty được đánh giá ở mức ổn định. Tuy nhiên, để hạn chế những ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu có thể xảy ra lên doanh thu và lợi nhuận của công ty, Công ty In và Bao Bì Mỹ Châu có những biện pháp cụ thể như:

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí đầu vào như tiết kiệm nguyên liệu, vật tư, giảm chi phí trong sản xuất.
- Công ty Mỹ Châu điều chỉnh giá bán hợp lý và mang tính cạnh tranh đối với từng loại khách hàng. Do giá bán sản phẩm của Mỹ Châu mang tính định hướng thị trường nên Công ty luôn có chính sách điều chỉnh giá bán phù hợp với từng thời điểm và phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

#### **6.4. Chi phí sản xuất**

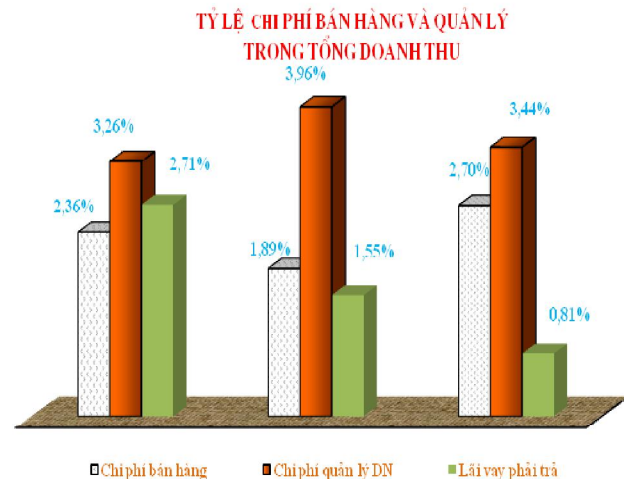
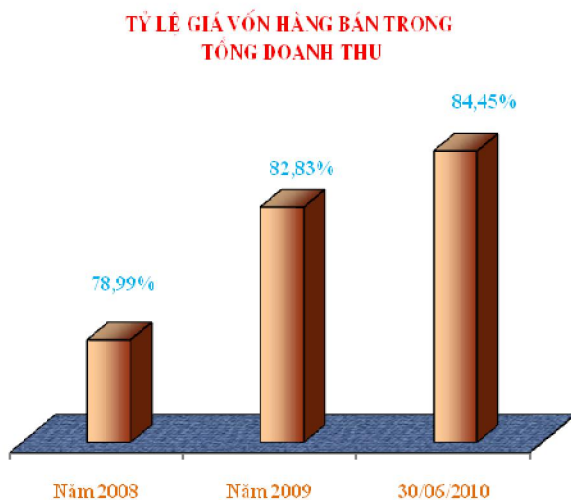
- Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần cung cấp hàng hóa và dịch vụ:

- Sự biến động các khoản mục chi phí trong 2 năm gần nhất:

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2008		Năm 2009		9T/2010	
		Giá trị (đ)	% Doanh thu	Giá trị (đ)	% Doanh thu	Giá trị (đ)	% Doanh thu
1	Giá vốn hàng bán	164.346.977.946	78,99%	163.859.386.408	82,83%	146.796.952.913	85,42 %
2	Chi phí bán hàng	4.912.644.422	2,36%	3.748.383.613	1,89%	4.702.673.144	2,74 %
3	Chi phí quản lý DN	6.772.660.163	3,26%	7.832.812.581	3,96%	6.192.407.138	3,60 %
4	Chi phí lãi vay	5.629.702.150	2,71%	3.075.576.006	1,55%	3.274.761.138	1,91 %
<b>TỔNG</b>		<b>181.661.984.681</b>	<b>87,32%</b>	<b>178.516.158.608</b>	<b>90,24%</b>	<b>160.966.794.333</b>	<b>93,66 %</b>

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm so với 2008
1	Giá vốn hàng bán	164.346.977.946	163.859.386.408	(0,30%)
2	Chi phí bán hàng	4.912.644.422	3.748.383.613	(23,70%)
3	Chi phí quản lý DN	6.772.660.163	7.832.812.581	15,65%
4	Chi phí lãi vay	5.629.702.150	3.075.576.006	(45,37%)
<b>TỔNG</b>		<b>181.661.984.681</b>	<b>178.516.158.608</b>	<b>(1,73%)</b>

### BIỂU ĐỒ CƠ CẤU CHI PHÍ NĂM 2009



- Phân tích biến động chi phí sản xuất của Công ty:
  - *Giá vốn hàng bán:* Giá vốn hàng bán trong năm 2009 là 163,85 tỷ VNĐ so năm 2008 là 164,34 tỷ VNĐ. Tỷ trọng Giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần năm 2009 tăng từ 78,99% lên 82,83% so với năm 2008. Nguyên nhân chính do giá nguyên vật liệu, vật tư đầu vào của Công ty biến động thất thường theo xu hướng gia tăng trong khi doanh thu của Công ty năm 2009 giảm so với năm 2008. Cụ thể, trong năm 2009 giá sắt thép tăng, làm tăng giá thành sản phẩm. Đồng thời, những biến động thất thường của sắt thép và các nguyên vật liệu đầu vào khác gây khó khăn không nhỏ cho công ty trong việc xác định giá bán hàng tại từng thời điểm. Tuy giá nguyên vật liệu đầu vào gia tăng làm tăng chi phí giá vốn hàng bán và giá thành sản phẩm, giá bán hàng của công ty chưa tăng tương ứng. Cuộc khủng hoảng kinh tế và suy thoái toàn cầu năm 2009 cũng tác động đến nhu cầu tiêu thụ đối với các sản phẩm của công ty. Do tình hình khó khăn chung của thị trường và chính sách giữ mức giá bán sản phẩm để đảm bảo thị phần của Công ty trên thị trường ngày càng cạnh tranh, doanh thu tiêu thụ sản phẩm của công ty năm 2009 giảm so với năm 2008.

Trong năm 2010, Công ty sẽ nỗ lực kiểm soát tốt hơn chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Cụ thể, Công ty sẽ thực hiện nhiều biện pháp đồng thời để giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm tối đa nguyên vật liệu như hợp lý hoá quy trình sản xuất, tận dụng tối đa năng suất của thiết bị hiện đại, kiểm tra chặt chẽ trong quá trình sản xuất nhằm giảm thiểu tỷ lệ phế phẩm, thường xuyên cập nhật lại định mức nguyên liệu và lao động, xây dựng chiến lược tồn kho nguyên vật liệu một cách hợp lý.

- *Chi phí bán hàng:* Chi phí bán hàng trong năm 2009 là 4,91 tỷ đồng (chiếm 1,89% doanh thu) so với năm 2008 là 3,74 tỷ đồng (chiếm 2,36% doanh thu). Chi phí bán hàng năm 2009 giảm cả tuyệt đối so với năm 2008 một phần do giảm tương ứng với doanh thu. Mặt khác, chi phí bán hàng năm 2009 giảm tương đối trên doanh thu so với năm 2008 do chi phí vận chuyển giảm, đồng thời Công ty đã linh động tiết kiệm giảm chi phí bán hàng một cách hợp lý.
- *Chi phí quản lý doanh nghiệp:* Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2008 là 6,77 tỷ đồng so với năm 2009 là 7,83 tỷ đồng. Năm 2009 tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu thuần tăng từ 3,26% lên 3,96% so với năm 2008 nguyên nhân là do nhu cầu quản lý và điều hành của Công ty ngày càng phát triển theo hướng chuyên nghiệp hơn. Trong năm 2010 Công ty đã cố gắng thực hiện tốt các biện pháp tiết kiệm, giảm thiểu chi phí một cách phù hợp nhằm mang lại hiệu quả cho hoạt động kinh doanh.

- *Chi phí lãi vay*: Chi phí lãi vay năm 2009 là 3,07 tỷ đồng so với năm 2008 là 5,62 tỷ đồng. Năm 2009 tỷ trọng chi phí lãi vay doanh thu thuần giảm từ 2,71% xuống 1,55% so với năm 2008. Nguyên nhân là do Công ty đã giảm nợ vay dài hạn từ 45,86 tỷ đồng năm 2008 xuống còn 36,22 tỷ đồng năm 2009. Điều này cho thấy Công ty đã sử dụng khá hiệu quả chi phí lãi vay, nguyên nhân khá nhiều hợp đồng lớn được thanh toán đúng hạn trong năm 2009 cao hơn năm 2008.

## 6.5. **T**ình độ công nghệ

### a) *Máy móc thiết bị*

Hiện nay, Mỹ Châu đang sở hữu những dây chuyền cắt sắt, dây chuyền in, dây chuyền tráng, dây chuyền sản xuất bao bì, hệ thống xử lý khí thải thuộc vào loại hiện đại nhất tại Việt Nam và thuộc vào loại tiên tiến so với các nước trong khu vực và thế giới. Mỹ Châu đang có được lợi thế cạnh tranh rất lớn so với các doanh nghiệp cùng ngành nhờ vào quy trình sản xuất khép kín, dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại nhất hiện nay nên sản phẩm của Mỹ Châu tạo ra luôn đạt được chất lượng cao, tỷ lệ phế liệu, phế phẩm thấp. Máy móc thiết bị của Công ty được đầu tư có công suất lớn, năng suất cao; tính năng hiện đại, quản lý quy trình sản xuất bằng hệ thống tự động. Dây chuyền sản xuất của Công ty có mức độ tự động hoá cao trên 90%, từ khâu đưa nguyên vật liệu vào sản xuất đến khi ra thành phẩm đều được thực hiện bằng hệ thống máy móc tự động, công nhân chỉ tham gia vào các công đoạn phụ trợ, vận chuyển nguyên vật liệu, thành phẩm. Máy móc thiết bị của Mỹ Châu đều là thế hệ tiên tiến của các nước phát triển như: Thụy Sĩ, Mỹ, Đức, Nhật, Tây Ban Nha,... và được cung cấp bởi các nhà sản xuất thiết bị ngành in và bao bì kim loại hàng đầu thế giới như Soudronic (Thụy Sĩ), Bifiglioli (Ý), Mailander LTG (Đức), DECEPEDA (Tây Ban Nha), Cepax (Ý), Mectra (Ý), Nusco (Nhật)...

Máy móc thiết bị hiện đại đảm bảo cho Công ty sản xuất những loại sản phẩm có chất lượng cao đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng, đảm bảo khả năng cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước. Hiện tại, dây chuyền in tráng và đặc biệt dây chuyền lon hàn điện cao cấp vận hành 3 ca mỗi ngày, đạt tỷ lệ khai thác từ 90% - 95% công suất thiết kế nên Công ty đã đầu tư mở rộng nhằm nâng công suất dây chuyền sản xuất lon hàn điện từ 20.000.000 SP lên 30.000.000 SP trong quý 4/2010.

Nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và phát triển thị phần, trong năm 2010, Công ty cũng đã thực hiện :

- Dự án đầu tư thùng 18 lít – 20 lít phục vụ cho các ngành nông sản thực phẩm, chế biến, hóa chất, sơn, keo, dầu nhờn... Dự kiến toàn bộ dây chuyền sẽ được lắp đặt, nghiệm thu, vận hành và cho ra sản phẩm trong quý 4/2010.

- Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất lon hàn điện cao cấp đường kính Ø99; Ø127; Ø153. Dự kiến dây chuyền sẽ được lắp đặt, nghiệm thu và đưa vào sản xuất trong quý 2/2011.

Ngoài ra, Công ty luôn cập nhật những kỹ thuật công nghệ mới nhất vào quy trình sản xuất, thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng hệ thống máy móc thiết bị đảm bảo cho hoạt động sản xuất diễn ra một cách hiệu quả, tạo ra sản phẩm tốt nhất và giảm tối đa tỷ lệ sản phẩm hỏng.

- Một số máy móc thiết bị chính của Công ty tại thời điểm 30/06/2010:

TÊN TÀI SẢN	NĂM SD	NUỚC SX	THỜI GIAN KH (NĂM)	NGUYÊN GIÁ	KHẤU HAO LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
<b>A. Máy móc thiết bị:</b>						
Dây chuyền tráng verni INGHOR – Tây Ban Nha	2000	Tây Ban Nha	5	2.795.980.000	2.795.980.000	0
Dây chuyền in sậy 02 màu LTG MAILANDER - Đức	2001	Đức	3	13.059.457.381	13.059.457.381	0
Dây chuyền dập lon 2 mảnh DECEDA - Tây Ban Nha	2001	Tây Ban Nha	6	4.495.263.612	4.495.263.612	0
Dây chuyền cắt sắt cuộn	2001	Nhật	7	2.647.103.469	2.647.103.469	0
Máy in mẫu hiệu Korex	2001	Canada	5	767.853.047	767.853.047	0
Dây chuyền tráng verni LTG MAILANDER – Đức	2002	Đức	5	9.624.312.465	9.624.312.462	0
Dây chuyền dập nắp tự động Ø 84 SHINI	2002	Đài Loan	5	783.553.275	783.553.275	0



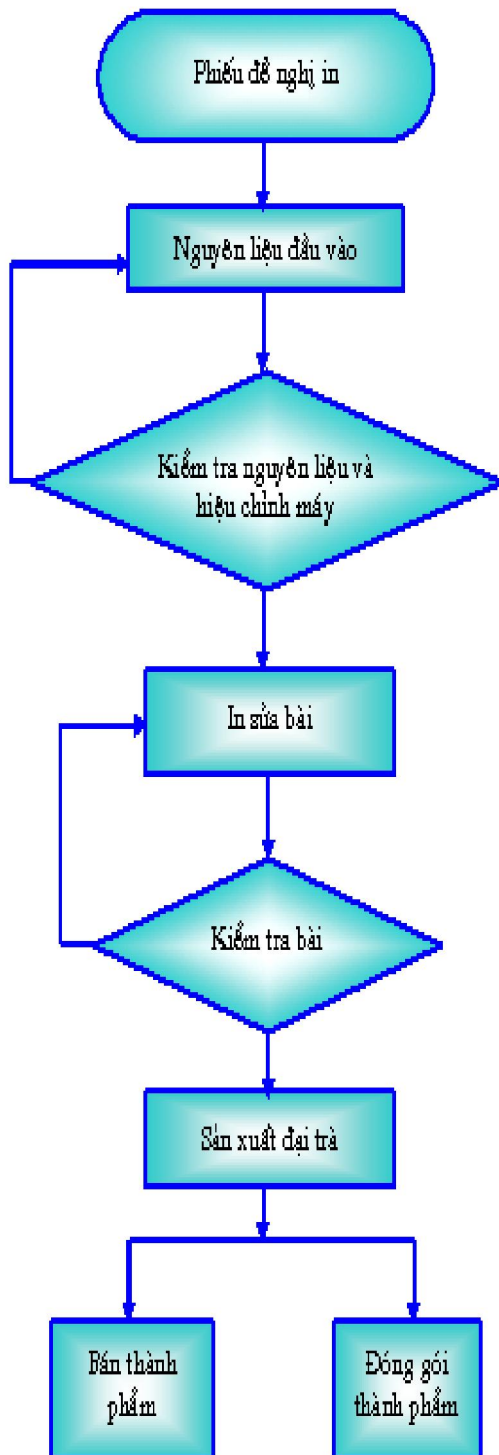
TÊN TÀI SẢN	NĂM SD	NƯỚC SX	THỜI GIAN KH (NĂM)	NGUYÊN GIÁ	KHẤU HAO LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
Dây chuyền sản xuất hộp vuông	2002	Đài Loan	5	1.611.301.104	1.611.301.104	0
Dây chuyền dập nắp – phun joint tự động Ø50 ; Ø52 ; Ø73 SHINI	2003	Đài Loan	5	1.114.678.190	1.114.678.190	0
Dây chuyền dập nắp TĐ Ø 99 hiệu SHINI	2004	Đài Loan	5	686.921.436	686.921.436	0
Dây chuyền sản xuất lon hàn điện SOUDRONIC	2004	Thụy Sĩ	7	24.178.337.007	20.148.614.173	4.029.722.834
Máy thử độ kín lon	2004	Thụy Sĩ	5	1.675.201.846	1.675.201.846	0
Máy cắt sắt tự động CEPAK	2005	Italia	5	3.691.124.343	3.506.568.126	184.556.217
Máy xếp kiện pallet MECTRA	2005	Thụy Sĩ	5	2.360.642.352	1.927.857.921	432.784.431
Hệ thống xử lý khí thải hiệu LTG – Mailander ( Đức)	2008	Đức	10	10.133.873.956	1.973.438.613	8.160.435.343
Dây chuyền in tráng 02 màu LTG MAILANDER - Đức (Bao gồm hệ thống xử lý khí thải)	2008	Đức	10	56.463.982.119	8.902.137.140	47.561.844.979
Dây chuyền sản xuất lon 1 US Galon	2008	Đài Loan	10	10.073.339.056	1.123.626.755	8.949.712.301
<b>B. Phương tiện vận</b>						

TÊN TÀI SẢN	NĂM SD	NƯỚC SX	THỜI GIAN KH (NĂM)	NGUYÊN GIÁ	KHẤU HAO LŨY KẾ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI
<b>tài:</b>						
Xe ô tô Mitsubishi	2002	Nhật	6	390.427.856	390.427.856	0
Xe ô tô tải ISUZU 2 tấn	2003	Nhật	6	266.342.709	266.342.709	0
Xe ô tô tải ISUZU 2 tấn	2003	Nhật	6	311.783.511	311.783.511	0
Xe ô tô tải ISUZU 2 tấn	2004	Nhật	6	307.576.049	281.944.712	25.631.337
Xe ô tô tải ISUZU 2 tấn	2007	Nhật	6	319.413.175	110.907.352	208.505.823
Xe ô tô tải ISUZU 2 tấn	2008	Nhật	6	404.702.058	89.933.791	314.768.267
Xe ô tô tải THACO 1.8 tấn	2010	VN	6	308.253.247	21.406.475	286.846.772

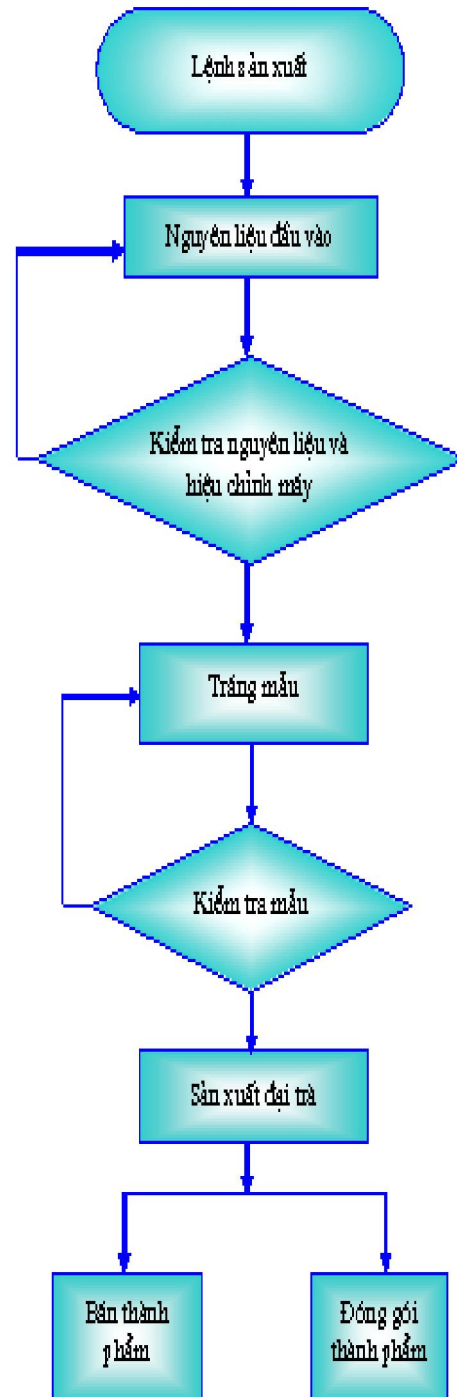
**b) Quy trình sản xuất:**

Sản phẩm của Mỹ Châu được sản xuất theo 4 quy trình chính: Quy trình in trên kim loại, quy trình tráng, quy trình sản xuất lon 2 mảnh và quy trình sản xuất lon 3 mảnh.

1. Quy trình in trên kim loại:

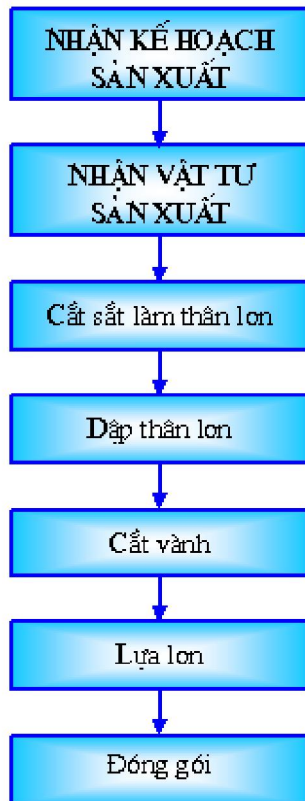


2. Quy trình tráng:

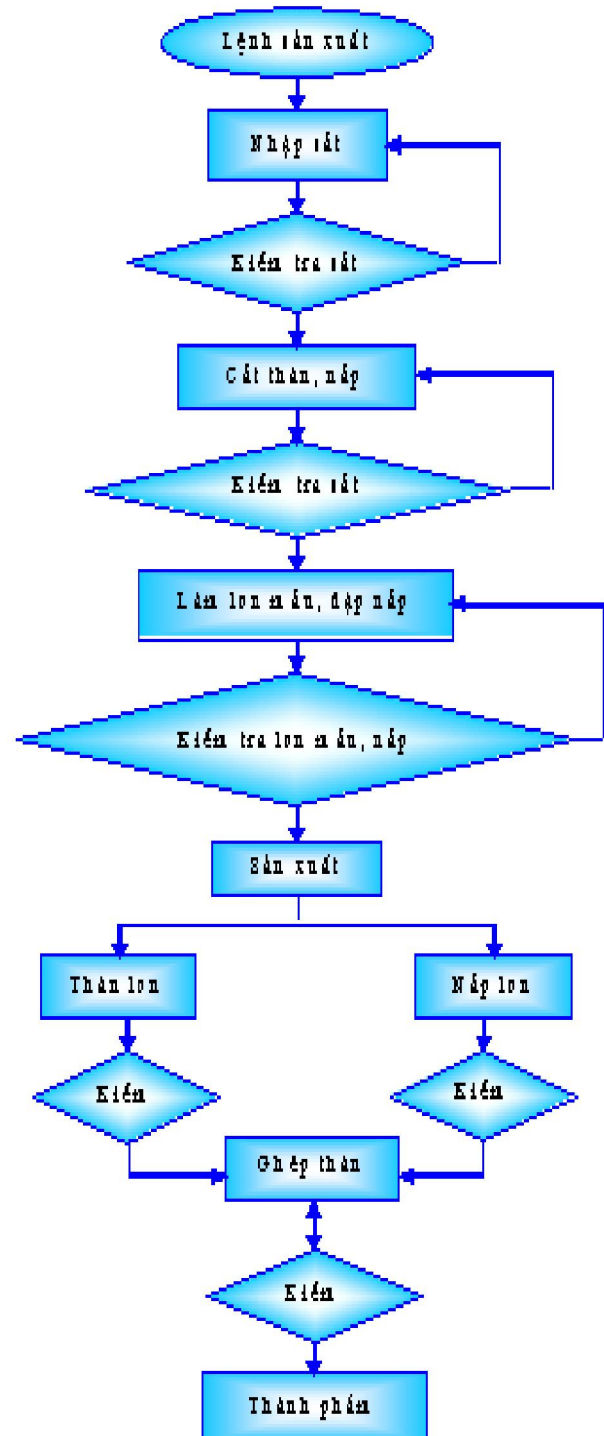


Nguồn: Công ty Cổ phần In và Bao Bì Mỹ Châu

3. Quy trình sản xuất lon 2 mảnh:



4. Quy trình sản xuất lon 3 mảnh:



Nguồn: Công ty Cổ phần In và Bao Bì Mỹ Châu

## 6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện tại, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đi vào ổn định và Công ty cũng đã chiếm lĩnh được những thị phần tiêu thụ nhất định. Tuy nhiên, thị trường sản phẩm in tráng và bao bì kim loại vẫn còn tiềm năng rất lớn nên Công ty không ngừng đẩy mạnh nghiên cứu thị trường, cải tiến chất lượng sản phẩm để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Do đặc thù của Công ty, tất cả mẫu mã, chủng loại sản phẩm do Công ty tạo ra là tùy thuộc vào đơn đặt hàng của khách hàng nên Công ty không thể chủ động trong việc cải cách, đổi mới sản phẩm. Hoạt động nghiên cứu phát triển chỉ được thực hiện trong một số lĩnh vực nhất định:

- Nghiên cứu cải tiến quy trình hoạt động sản xuất, từ khâu chuẩn bị nguyên vật liệu đến khi tạo ra thành phẩm để đảm bảo chất lượng sản phẩm là tốt nhất.
- Nghiên cứu, tìm hiểu những kiểu dáng bao bì mới để tư vấn cho khách hàng.
- Tìm tòi, học hỏi, ứng dụng những công nghệ kỹ thuật hiện đại vào quy trình sản xuất.
- Bên cạnh việc sản xuất sản phẩm đáp ứng nhu cầu khách hàng trong nước, Công ty cũng chú trọng đến việc nghiên cứu những kiểu dáng, mẫu mã mới lạ để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng nước ngoài khi cần thiết.

Đối với hoạt động nghiên cứu phát triển, yếu tố con người đóng vai trò rất quan trọng. Nhân viên bộ phận kỹ thuật là những cán bộ được đào tạo chính quy, có chuyên môn kỹ thuật, trình độ tay nghề cao. Cán bộ công nhân viên cũng thường xuyên được bồi dưỡng, đào tạo để tiếp cận với những thông tin mới nhất về sản phẩm, kỹ thuật, công nghệ mới và xu hướng của thị trường,... Hiện nay, cán bộ kỹ thuật của Công ty đã có thể tự lắp đặt, vận hành được các máy móc thiết bị hiện đại và tiếp cận, vận dụng những công nghệ mới chỉ trong thời gian ngắn.

Sự đầu tư phát triển hoạt động nghiên cứu và phát triển của Công ty đã mang lại những kết quả khả quan. Từ khi đi vào hoạt động đến nay Công ty sản xuất ra rất nhiều sản phẩm với nhiều mẫu mã khác nhau, đáp ứng được nhu cầu ngày càng phong phú, đa dạng của thị trường.

## 6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

### a) Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng



Hiện nay, Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, do tổ chức SGS của Thụy Sĩ chứng nhận ngày 19/03/2003 và chuyển đổi phiên bản 9001:2008 vào ngày 26/04/2010. Công ty cũng là một trong những đơn vị đầu tiên được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho lĩnh vực sản xuất sản phẩm in tráng và bao bì kim loại theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO, đảm bảo hoạt động của Công ty theo tiêu chuẩn quốc tế.

Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 được Công ty thực hiện một cách nghiêm ngặt, thống nhất; toàn bộ quy trình sản xuất kinh doanh được quản lý chặt chẽ từ lúc đưa nguyên vật liệu vào đến khi sản xuất ra thành phẩm và cung ứng cho khách hàng. Tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty chịu trách nhiệm đối với công việc của mình cũng như được tạo điều kiện để chủ động tham gia vào các hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm, thoả mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

#### ***b) Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm***

Trong quá trình sản xuất, sản phẩm của Công ty được kiểm tra chặt chẽ tại mỗi công đoạn qua nhiều cấp độ với sự tham gia kiểm tra trực tiếp của công nhân vận hành máy, nhân viên KCS .

Công ty đã thiết lập Phòng KCS để điều hành việc quản lý chất lượng trong toàn bộ hệ thống sản xuất của mỗi xưởng sản xuất. Hệ thống máy móc thiết bị được kiểm tra thường xuyên, kịp thời xử lý, khắc phục những hư hỏng phát sinh nhằm đảm bảo cho hệ thống hoạt động tốt. Phó Giám đốc Kỹ thuật phụ trách toàn bộ quá trình sản xuất và kiểm tra sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt các tiêu chuẩn chất lượng Công ty đề ra.

### **6.8. Hoạt động Marketing**

#### ***a) Hoạt động nghiên cứu thị trường***

Hiện nay, hoạt động nghiên cứu thị trường là do Phòng Kinh doanh của Công ty đảm trách. Công ty triển khai hoạt động nghiên cứu thị trường dưới nhiều hình thức khác nhau, cụ thể như sau:

- Thường xuyên thu thập ý kiến khách hàng và tìm hiểu nhu cầu của thị trường thông qua đội ngũ nhân viên kinh doanh của Công ty, từ đó Công ty luôn nhận được những thông tin phản hồi về thị trường, đối thủ cạnh tranh để cải tiến chất lượng sản phẩm phục vụ tốt nhất cho khách hàng, gia tăng khả năng cạnh tranh và từng bước chiếm lĩnh thị trường.
- Bộ phận nghiên cứu thị trường thường xuyên thu thập thông tin về hoạt động của ngành ở phạm vi trong nước, khu vực và thế giới. Đặc biệt bộ phận nghiên cứu luôn

cập nhật thông tin về tình hình biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào và các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp như giá dầu, tình hình chính trị, nhu cầu dự trữ, sử dụng nguyên vật liệu trên thế giới,... để có những chiến lược dự trữ, sản xuất kinh doanh phù hợp, kịp thời, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Các hoạt động nghiên cứu thị trường đã có những tác động rất tích cực đến chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần không nhỏ đến sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cũng như số lượng khách hàng của Công ty trong những năm qua.

#### ***b) Hoạt động quảng bá thương hiệu***

Mặc dù sản phẩm của Công ty đều được sản xuất theo đơn đặt hàng của khách hàng nhưng Công ty cũng đã áp dụng các hoạt động quảng cáo để quảng bá thương hiệu, giới thiệu thương hiệu của Công ty đến khách hàng, tăng cường uy tín của Mỹ Châu trên thương trường. Bên cạnh việc tham gia giới thiệu thương hiệu của Công ty trên Niên giám những trang vàng, gắn các bảng hiệu quảng cáo ngoài trời, Mỹ Châu cũng đẩy mạnh phát triển thương hiệu thông qua việc tham gia triển lãm sản phẩm ở trong nước và tham dự các triển lãm lớn ở nước ngoài.

Ngoài ra, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động quảng cáo thông qua việc trưng bày áp phích giới thiệu Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.

#### ***c) Sản phẩm***

Do sản phẩm của ngành in tráng và bao bì kim loại là nguyên vật liệu đầu vào của các ngành sản xuất khác nên sản phẩm bao bì kim loại do Mỹ Châu sản xuất đều mang thương hiệu của khách hàng. Tuy nhiên, với những đặc tính vượt trội về chất lượng sản phẩm, uy tín trong kinh doanh, thương hiệu In và Bao bì Mỹ Châu đã tạo được niềm tin trong lòng khách hàng và thật sự trở thành một đối tác đáng tin cậy đối với các đơn vị sản xuất nổi tiếng trong và ngoài nước.

Trong tương lai, Công ty dự kiến sẽ mở rộng hoạt động, tìm kiếm và hợp tác với nhiều đơn vị sản xuất lớn khác, từng bước thay thế hàng nhập khẩu và đẩy mạnh xuất khẩu ra nước ngoài. Công ty luôn hướng đến việc tìm kiếm những cơ hội phát triển mới nhưng vẫn duy trì những tiêu chuẩn cao nhất về chất lượng, đặt mục tiêu chất lượng lên hàng đầu.

#### ***d) Hệ thống phân phối***

Đến nay, Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đã xây dựng được mạng lưới khách hàng tiêu thụ sản phẩm Mỹ Châu rộng khắp cả nước theo phương thức tiếp xúc trực tiếp (B2B - Business to Business), trong đó khu vực phía Nam với tiềm lực phát triển kinh tế rất lớn vẫn luôn là thị trường chủ yếu. Mỹ Châu cũng đã xuất khẩu sản phẩm sang một số nước phát triển như Úc, Hàn Quốc với doanh thu chiếm 3% tổng doanh thu của Công ty và Công ty cũng đang từng bước đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các nước trong khu vực và thế giới.

### e) Chính sách giá

Hiện nay, giá bán sản phẩm của Mỹ Châu là tương đương với giá bán sản phẩm của các đơn vị hoạt động trong cùng ngành. Để khuyến khích những khách hàng truyền thống và thu hút những khách hàng tiềm năng, Mỹ Châu luôn có chính khách giá phù hợp và linh hoạt với từng đối tượng khách hàng. Công ty có chính sách ưu đãi về giá và cấp hạn mức tín dụng tùy vào số lượng đơn đặt hàng, mức độ đặt hàng thường xuyên và mức độ uy tín của khách hàng trong quá trình thanh toán.

Trong năm 2010, Công ty có điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm bao bì kim loại khoảng 10% - 15 % so với năm 2009 do biến động tăng giá nguyên vật liệu đầu vào.

### 6.9. Nhận hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ

Nhãn hiệu hàng hóa mà Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đang sử dụng:



MY CHAU PRINTING & PACKAGING HOLDINGS CO.

Nhãn hiệu hàng hóa mà Công ty đang sử dụng là nhãn hiệu "MPC" với tên đầy đủ là "PRINTING & PACKAGING HOLDINGS CO.". Nhãn hiệu này đã được Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đăng ký và bảo hộ tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Nhãn hiệu Hàng hóa số 34933 do Cục Sở hữu Công nghiệp cấp ngày 20/09/2000. Nhãn hiệu này cũng đã được Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đăng ký sửa đổi, gia hạn lại tại Cục Sở hữu Công nghiệp vào ngày 05/12/2005, có hiệu lực đến năm 2010 và đã được gia hạn đến năm 2020.

### 6.10. Các Hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

STT	SỐ HĐ	TÊN ĐỐI TÁC	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (ĐỒNG)
1	16/KD-HĐKT/10	Công ty TNHH MTV yến sào Khánh Hòa	Lon nước giải khát các loại	42.927.250.000
2	93/KD-HĐKT/10	Công ty Cổ phần TÂN TÂN	Lon các loại	1.300.000.000
3	20/04/2010 KINH ĐÔ-MỸ CHÂU	Công ty Cổ phần Kinh Đô Bình Dương	Hộp bánh các loại	8.347.900.000
4	37/KD-HĐKT/10	Công ty TNHH SX TM Môtô Kiều-Hoàng Sơn	Lon sơn các loại	8.800.000.000



STT	SỐ HĐ	TÊN ĐỐI TÁC	NỘI DUNG	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (ĐỒNG)
5	26/KD-HĐKT/10	Công ty TNHH Urai PHANICH	Lon sơn các loại	11.600.000.000
6	50/KD-HĐKT/10	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	Lon sơn các loại	5.400.000.000
7	84/KD-HĐKT/10	Công ty CP bánh kẹo Phạm Nguyên	Hộp bánh các loại	5.676.902.000
8	95 -96-97/KT/10	Công ty Cổ phần TP Phú Tường	Hộp bánh các loại	3.829.650.000
9	78/KD-HĐKT/10	Công ty CP Thực phẩm Đông Á	Hộp bánh các loại	1.128.600.000
10	ĐDH năm 2010	Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long	Lon các loại	14.000.000.000
12	68/KD-HĐKT/10	Công ty LD TNHH Hải Hà Kotobuki	Hộp bánh các loại	1.043.955.000
13	ĐDH năm 2010	VISSAN	Lon các loại	5.940.000.000
14	ĐDH năm 2010	Công ty Seamaster	Lon các loại	3.600.000.000
15	ĐDH năm 2010	Công ty Bình Chanh	Lon các loại	2.800.000.000
16	ĐDH năm 2010	Công ty BALBAC	Sắt in	8.000.000.000
17	ĐDH năm 2010	Công ty Bia Huế	Sắt in	8.100.000.000
18	ĐDH năm 2010	Công ty VINA MILK	Sắt tráng lacquer	3.400.000.000
19	ĐDH năm 2010	Công ty Sanmiguel PT	Sắt in	34.000.000.000
20	ĐDH năm 2010	Công ty VINACROWN	Sắt in	5.100.000.000
21	ĐDH năm 2010	Công ty Việt Tùng	Sắt thành phẩm	1.800.000.000
22	ĐDH năm 2010	Công ty RINNAI	Sắt thành phẩm in	1.200.000.000

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai năm 2008, 2009 và 9 tháng đầu năm 2010.

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2008	NĂM 2009	% TĂNG GIẢM	
				2009 SO VỚI 2008	9T/2010
1	Tổng tài sản	204.786.099.718	201.979.081.364	- 1,37%	201.979.081.364
2	Doanh thu thuần	207.654.053.179	197.800.397.949	-4,75%	171.842.603.993
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.056.804.809	15.301.549.644	-27,33%	11.724.233.388
4	Lợi nhuận khác	72.986.771	926.745.556	1169,74%	346.812.652
5	Lợi nhuận trước thuế	21.129.791.580	16.228.295.210	-23,20%	12.071.046.040
6	Lợi nhuận sau thuế	18.376.576.786	12.215.170.536	-33,53%	9.053.284.530

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009 và báo cáo soát xét 30/09/2010

### 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

trong năm 2009

**a) Những nhân tố thuận lợi:**

- Tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2008 đạt 6,23%, năm 2009 đạt 5,23% và quý 2/2010 là 5,83% tăng cao hơn nhiều so với tốc độ tăng GDP của cùng kỳ năm 2009, tới 2,73 điểm %, và cũng cao hơn GDP quý 2/2009 tới 1,37 điểm %, đứng hàng thứ 2 trên thế giới. Sự tăng trưởng mạnh về kinh tế là hệ quả tất yếu từ sự phát triển của tất cả các ngành nghề trong nền kinh tế. Với đặc điểm là sản phẩm của Mỹ Châu là nguyên liệu đầu vào của rất nhiều ngành nghề sản xuất khác như ngành sản xuất chế biến nông sản, thực phẩm, bánh kẹo ngành sản xuất hàng công nghiệp,... nên sự tăng trưởng của nền kinh tế là điều kiện hết sức thuận lợi cho hoạt động của ngành in tráng và bao bì kim loại nói chung và hoạt động của Mỹ Châu nói riêng.
- Kinh nghiệm và thương hiệu của Mỹ Châu: Mặc dù Công ty mới chính thức đi vào hoạt động ở lĩnh vực in tráng và bao bì kim loại kể từ năm 1999 nhưng Mỹ Châu đã đúc kết được rất nhiều kinh nghiệm trong quá trình sản xuất, nghiên cứu và ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực in tráng và chế tác các sản phẩm bao bì kim loại. Sản phẩm của Công ty ngày càng cải tiến, nâng cao về chất lượng, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường và từng bước tạo dựng được thương hiệu “Mỹ Châu” ngày càng vững mạnh.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên: Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu có được một nguồn nội lực vững mạnh đó là đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn cao luôn đồng tâm, hiệp lực, phấn đấu hết sức mình vì sự tồn tại và phát triển của Công ty.
- Trang thiết bị hiện đại: Máy móc thiết bị hiện đại là một yếu tố quan trọng góp phần làm nên sự thành công của Mỹ Châu. Với công nghệ sản xuất hiện đại, Công ty luôn yên tâm về chất lượng cũng như số lượng sản phẩm, đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu của thị trường và cung ứng kịp thời các đơn đặt hàng với số lượng lớn.
- Nguồn lực tài chính: Được sự đáp ứng đầy đủ nguồn tín dụng, nhanh chóng, kịp thời của các ngân hàng, Công ty có thể chủ động trong việc dự trữ nguyên vật liệu, đề phòng biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào, đầu tư trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu sản xuất sản phẩm với chất lượng cao để thoả mãn được nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Hàng tồn kho trong năm 2008 là 92.530.693.600 đồng, năm 2009 là 67.874.867.874 đồng giảm tương ứng 26,65% điều này thể hiện Mỹ Châu đã tranh thủ nhập khẩu được nguyên liệu sắt thép với giá thành rẻ. Yếu tố này sẽ rất thuận lợi cho hoạt động sản

xuất kinh doanh nếu gia tăng giá thành sản phẩm khi ký kết hợp đồng mới với khách hàng, từ đó kéo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh sẽ tăng rất cao trong năm 2010 so với năm 2009.

**b) Những nhân tố khó khăn:**

- Giá nguyên vật liệu tăng: Do nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản phẩm (khoảng 75% - 80%) và phần lớn nguyên vật liệu sản xuất của Công ty được nhập khẩu nên việc giá cả thép nguyên vật liệu, hoá chất nhập khẩu biến động mạnh cũng đã gây ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động của Công ty do giá bán sản phẩm chưa thể điều chỉnh tăng tương ứng. Năm 2009 giá các loại vật tư, nguyên liệu đầu vào như sắt thép, hóa chất... tăng giá từ 10% - 15% trở lên. Tuy nhiên, giá bán sản phẩm lại không tăng tương ứng.
- Tỷ giá ngoại tệ có thể ngày càng thay đổi theo chiều hướng gia tăng, năm 2009 tỷ giá đồng USD tăng 3,6% so với năm 2008. Điều này ảnh hưởng đến việc trả nợ vốn gốc và lãi vay với một chi phí cao hơn cho Ngân hàng bằng vốn vay ngoại tệ là USD.
- Phí vận chuyển tăng: Giá xăng dầu trên thế giới liên tục tăng, giá trong nước cũng được Nhà nước điều chỉnh tăng. Sự tăng giá của mặt hàng thiết yếu này đã làm tăng chi phí vận chuyển. Mặc dù sản phẩm bao bì kim loại nhẹ nhưng rất cồng kềnh nên việc vận chuyển rất tốn kém.
- Chính sách thuế: Thuế nhập khẩu hiện nay là 3% đối với chủng loại thép lá mạ crom và 5% đối với chủng loại thép lá tráng thiếc. Việc điều chỉnh mức thuế nhập khẩu của thép làm tăng chi phí trong sản xuất, gây bất lợi cho các nhà sản xuất nội địa trong việc cạnh tranh với hàng nhập khẩu. Hiện nay, Công ty In và Bao bì Mỹ Châu đang điều chỉnh chiến lược nhập khẩu, thay thế dần nguồn sắt lá nhập khẩu từ nước ngoài bằng các nhà cung ứng nước ngoài đang đầu tư tại Việt Nam có chất lượng tương tự hàng hóa nhập khẩu.
- Chi phí lãi vay: Trong năm 2009, Công ty đã chủ động nguồn vốn tín dụng nên lãi vay trong năm 2009 giảm so với năm 2008 (chi phí lãi vay năm 2009 là 3.075.576.006 đồng so với năm 2008 là 5.629.702.150 đồng).
- Đối thủ cạnh tranh ngày càng phát triển mạnh về quy mô, số lượng nhà sản xuất bao bì kim loại và in trên kim loại ngày càng nhiều nên tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu ngày càng giảm.

**8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

**8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

**a) Thị trường tiêu thụ sản phẩm in tráng và bao bì kim loại của Công ty:**

Sản phẩm chính của Mỹ Châu là sản phẩm in tráng trên kim loại và các loại lon thực phẩm cung cấp đến các nhà máy chế biến rau quả, thủy hải sản, lon sơn, hộp bánh, nắp chai các loại đang được thị trường tiêu thụ với khối lượng ngày càng gia tăng. Sản phẩm in tráng trên kim loại của Công ty là sản phẩm đầu vào của các đơn vị sản xuất bao bì kim loại khác và của chính Công ty nên việc ngành sản xuất bao bì kim loại phát triển cũng kéo theo ngành in tráng trên kim loại phát triển. Bao bì kim loại với những đặc tính nổi bật như dễ tồn trữ, bảo quản lâu, chịu được va đập trong quá trình vận chuyển, được thanh trùng ở nhiệt độ cao, đáp ứng được các chỉ tiêu vi sinh, tự tiêu hủy nhanh nên không gây hại đến môi trường,... đã làm cho bao bì kim loại trở thành một sản phẩm không thể thay thế được và dần thay thế các loại bao bì làm bằng chất liệu khác. Với đặc tính này sản phẩm bao bì kim loại nói chung và bao bì kim loại của Mỹ Châu nói riêng đã trở thành sản phẩm đầu vào của các ngành sản xuất thực phẩm đóng hộp như cá, thịt, nước quả các loại, sữa bột, hộp đựng bánh kẹo,... và là bao bì đựng sơn, keo, dầu nhớt,...

Theo nghiên cứu thị trường của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu, thị phần của Mỹ Châu hiện nay là ở vào khoảng 27% thị trường in tráng và bao bì kim loại cả nước. Mặc dù mới được thành lập từ năm 1999 nhưng do đây là ngành sản xuất mới nên Mỹ Châu đã thực sự trở thành một tên tuổi lớn, có uy tín trong ngành in tráng và bao bì kim loại. Với tên tuổi đã được khẳng định, chất lượng sản phẩm cao, máy móc thiết bị hiện đại luôn đáp ứng nhu cầu khách hàng về số lượng lẫn chất lượng, Mỹ Châu đã chiếm được vị trí hàng đầu trên thị trường in tráng và bao bì kim loại trong cả nước. Ngoài ra, sản phẩm của Mỹ Châu còn được xuất khẩu sang các nước như Úc, Hàn Quốc và Mỹ Châu đã trở thành đối tác cung cấp bao bì cho các tập đoàn lớn như Yến sào Khánh Hòa (thương hiệu Sanest), Bia Saigon, Delta, Kinh đô, Bibica, Bánh kẹo Phạm Nguyên, Công ty Thiên Ân (đại diện nhãn hàng OREO và RITZ), CocaCola, Pepsi, Tiger, Heineken,... Trong tương lai, Mỹ Châu sẽ đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thay thế dần hàng nhập khẩu và đẩy mạnh xuất khẩu sang các nước trong khu vực và trên thế giới.

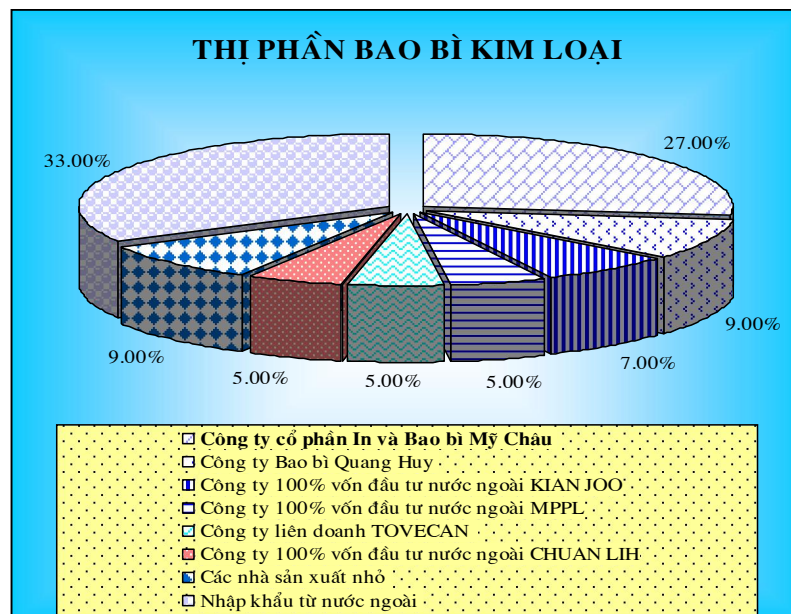
Hiện nay, trên thị trường in tráng và bao bì kim loại có rất nhiều doanh nghiệp với quy mô vừa và nhỏ nhưng chỉ có khoảng 5 doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh với Mỹ Châu. Xét về năng lực sản xuất, Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu hiện đang là một trong số các doanh nghiệp hàng đầu. Các Công ty có quy mô sản xuất lớn khác là Công ty Bao bì Quang Huy, Công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài MPPL, Công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài KIAN JOO, Công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài CHUAN LEE, Công ty Liên doanh TOVECAN.

Có thể thấy được vị thế của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu so với các doanh

ngành khác trong ngành thông qua số liệu thống kê về thị phần:

STT	CÔNG TY	THỊ PHẦN (%)
1	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	27%
2	Công ty Bao bì Quang Huy	9%
3	Công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài KIAN JOO	7%
4	Công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài MPPL	5%
5	Công ty liên doanh TOVECAN	5%
6	Công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài CHUAN LIH	5%
7	Các nhà sản xuất nhỏ	9%
8	Nhập khẩu từ nước ngoài	33%
<b>Tổng Thị Phần</b>		<b>100%</b>

*Nguồn: Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu*



*Nguồn: Nghiên cứu của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu*

**b) Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của Mỹ Châu so với các doanh nghiệp khác trong ngành:**

- Sản phẩm của Mỹ Châu có chất lượng cao với màu sắc đẹp, tỷ lệ phế phẩm rất thấp, sản phẩm đáp ứng nhu cầu khách hàng, giá cả phù hợp, thể thức thanh toán linh hoạt

nên Mỹ Châu đã trở thành đối tác không thể thay thế của rất nhiều khách hàng lớn trong và ngoài nước.

- Công ty rất chú trọng vào kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm trong sản xuất, đây cũng chính là một lợi thế cạnh tranh lớn của Mỹ Châu, ngay cả với những đối thủ lớn trong cùng ngành có máy móc hiện đại tương đương với Công ty.
- Mỹ Châu hiện đang sở hữu những dây chuyền sản xuất hiện đại và hệ thống sản xuất khép kín đã giúp Mỹ Châu giảm thiểu được chi phí sản xuất, gia tăng khả năng cạnh tranh với đơn vị cùng ngành.
- Công nghệ sản xuất của Mỹ Châu vượt trội so với các doanh nghiệp cùng ngành, chất lượng sản phẩm thuộc loại tốt nhất hiện có trên thị trường và được quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- Mỹ Châu luôn thay đổi kiểu dáng, mẫu mã một cách linh hoạt và kịp thời để đáp ứng tốt nhất nhu cầu và thị hiếu của khách hàng.

## 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo mục tiêu tổng quát của chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm (2003-2013), một số chỉ tiêu cụ thể được thể hiện như sau:

CHỈ TIÊU	2003 - 2007	2008 – 2013
Tăng trưởng bình quân GDP cả nước (%)	7,6 - 8,0	5,5 - 9,0
Tăng trưởng bình quân GDP của vùng Đông Nam Bộ (%)		8,0
Tăng trưởng bình quân Công nghiệp của vùng Đông Nam Bộ (%)		9,4

*Nguồn: Bộ kế hoạch đầu tư*

Theo nhận định của chuyên gia, sự tăng trưởng phát triển của ngành công nghiệp nói chung và ngành in tráng và bao bì kim loại nói riêng gắn liền với sự tăng trưởng của nền kinh tế. Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển, tốc độ tăng trưởng hàng năm của ngành công nghiệp đạt bình quân từ 15,2% - 15,5% và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định trong thời gian tới. Trong bối cảnh tăng trưởng mạnh của ngành công nghiệp và đặc biệt là của ngành công nghiệp chế biến thực phẩm đóng hộp, sản xuất hóa chất, sơn, keo dầu nhòn... đã kéo theo sự tăng trưởng mạnh của ngành sản xuất bao bì kim loại. Ngày nay bao bì kim loại đã dần thay thế được những loại bao bì được làm các chất liệu khác với những đặc tính ưu việt của nó. Là một doanh nghiệp hoạt động mạnh trong ngành in tráng và bao bì kim loại, Mỹ Châu cũng đang đứng trước những cơ hội lớn để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Đến thời điểm hiện nay, thị trường bao bì kim loại trong nước vẫn còn rất nhiều tiềm năng nhưng chưa được khai thác hết và còn lệ thuộc nhiều vào hàng nhập khẩu (chiếm 33%).

Ngoài ra, sản phẩm bao bì kim loại của Việt Nam có chất lượng tốt, đáp ứng được những yêu cầu về chất lượng mà khách hàng nước ngoài đặt ra nên khả năng xuất khẩu sản phẩm bao bì kim loại ra thị trường các nước trong khu vực và trên thế giới trong tương lai là rất lớn.

Theo dự báo kế hoạch sản lượng ngành sản xuất bao bì kim loại đến năm 2010 của Bộ Công nghiệp, ngành sản xuất bao bì kim loại của Việt Nam sẽ có được sự tăng trưởng ổn định và lâu dài. Trong những năm qua, tốc độ tăng trưởng của ngành giữ vững ở mức 5%/năm và dự kiến sẽ giữ vững tốc độ tăng trưởng này và nâng dần mức độ tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2010 là 325 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
<b>I. PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG</b>	<b>325</b>	<b>100,00%</b>
Trên đại học	01	0,30 %
Đại học, cao đẳng	55	16,92 %
Trung cấp, công nhân kỹ thuật	104	32,00 %
Phổ thông trung học	165	50,78%
<b>II. PHÂN THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG</b>	<b>325</b>	<b>100,00%</b>
Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	265	81,54 %
Hợp đồng lao động ngắn hạn từ 1 - 3 năm	52	16,00 %
Hợp đồng lao động dưới 1 năm	8	2,46 %

### 9.2. Chính sách đối với người lao động

#### a) Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ giữa ca 1h, thời gian làm việc của các xưởng trực tiếp sản xuất được chia thành 3 ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, khi nhân viên Công ty làm thêm giờ thì Công ty thanh toán cho người lao động theo quy định của Nhà nước về chế độ làm thêm giờ.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ phép, các ngày lễ và Tết theo quy định

của Bộ Luật Lao động.

- Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty được nghỉ ốm 03 ngày (không liên tục) trong năm và được hưởng nguyên lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, người lao động theo chế độ bảo hiểm do Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

**b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

- Tuyển dụng: Công ty có hệ thống quy chế về tuyển dụng đào tạo rõ ràng. Công ty tuyển dụng thông qua các nguồn lao động từ các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp trên địa bàn TP.HCM. Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản, cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.
- Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với công hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.
- Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tiêu chuẩn quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008. Công ty cũng tổ chức đào tạo nghề và các kỹ năng cho người lao động thông qua các hình thức đào tạo kèm cặp, truyền đạt kinh nghiệm trong quá trình làm việc, gửi đào tạo bên ngoài. Đối với nhân viên mới tuyển dụng, Công ty sẽ tiến hành đào tạo nghiệp vụ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người lao động sớm thích nghi và nắm bắt được công việc mới. Ngoài ra, căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo thích hợp, dưới nhiều hình thức như cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khóa huấn luyện,...

**c) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**



- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, hệ số lương được xác lập dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho Công ty, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc. Ngoài ra, Công ty còn có chế độ lương thưởng vào cuối năm, tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm mà số lương thưởng sẽ tăng giảm tương ứng.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.
- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe. Ngoài ra, hàng năm cán bộ công nhân viên Công ty còn được tổ chức đi nghỉ mát vào các dịp lễ.
- Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên: Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài của cán bộ công nhân viên với Công ty và tạo động lực khuyến khích cán bộ công nhân viên làm việc, Công ty đã thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ công nhân viên của Công ty mua cổ phần với giá ưu đãi khi Công ty chuyển sang Công ty cổ phần.

## 10. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

#### a) Trích khấu hao tài sản cố định

- Từ năm 2003 trở về trước, Công ty áp dụng trích khấu hao theo Quyết định số 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ Tài chính. Kể từ năm 2004, tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.
- Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:
 

- Nhà xưởng, vật kiến trúc:	25-50 năm
- Máy móc, thiết bị:	05-10 năm
- Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn:	05-10 năm
- Thiết bị văn phòng:	03-05 năm

#### b) Mức lương bình quân

Thu nhập của người lao động trong Công ty là lương và thưởng. Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2010 là 3.800.000 đồng/người. Đây là mức thu nhập bình quân khá so mặt bằng lương chung cũng như so với các doanh nghiệp khác trong ngành.

#### c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2008-2009, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

#### d) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế nhập khẩu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước.

#### e) Trích lập các quỹ

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ

theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ của năm 2008, 2009 và 30/09/2010 như sau:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2008	Năm 2009	9T/2010
Quỹ dự phòng tài chính	2.482.412.109	3.401.240.948	4.011.999.475
Quỹ đầu tư phát triển	14.325.785.804	5.720.061.376	6.043.948.921
Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	756.067.273	273.764.476	208.672.591
<b>Tổng cộng</b>	<b>17.564.265.186</b>	<b>9.395.066.800</b>	<b>10.264.620.987</b>

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và báo cáo soát xét 30/09/2010

**f) Tổng dư nợ vay ngân hàng**

Tại thời điểm 30/9/2010, tình hình nợ vay của Công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: 32.077.412.017 đồng.
- Vay và nợ dài hạn: 30.540.057.881 đồng.

**g) Tình hình công nợ hiện nay**

- Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2008		Năm 2009		9T/2010	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu của khách hàng	21.786.227.650	-	26.997.532.768	-	26.472.874.928	-
Trả trước cho người bán	191.745.800	-	1.370.959.519	-	5.520.229.516	-
Thuế GTGT được khấu trừ	-	-	-	-	-	-
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	330.945.891	-	44.190.000	-	3.941.302.203	-
Dự phòng các khoản phải	(794.275.957)	-	(893.537.120)	-	(862.293.643)	-

CHỈ TIÊU	Năm 2008		Năm 2009		9T/2010	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
thu khó đòi						
<b>Tổng cộng</b>	<b>21.514.643.384</b>	<b>-</b>	<b>27.519.145.167</b>	<b>-</b>	<b>35.072.113.004</b>	<b>-</b>

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và báo cáo soát xét 30/09/2010

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2008		Năm 2009		9T//2010	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>35.167.549.941</b>	<b>-</b>	<b>43.167.549.941</b>	<b>-</b>	<b>63.926.412.251</b>	<b>-</b>
Vay và nợ ngắn hạn	16.085.232.301	-	21.258.603.881	-	32.077.412.017	-
Phải trả cho người bán	7.208.743.190	-	1.875.257.042	-	11.669.732.269	-
Người mua trả tiền trước	4.612.171	-	201.647.481	-	355.486.240	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.599.996.945	-	2.401.751.757	-	1.438.673.796	-
Phải trả cho NLD	330.326.420	-	3.328.603.809	-	3.488.449.479	-
Chi phí phải trả	581.488.821	-	581.488.821	-	22.317.303	-
Phải trả nội bộ	-	-	-	-	-	-
Phải trả theo tiến độ KH HĐ XD	-	-	-	-	-	-
Phải trả, phải nộp khác	13.520.197.150	-	13.520.197.150	-	14.665.668.556	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	208.672.591	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>45.866.384.378</b>	<b>-</b>	<b>36.227.424.142</b>	<b>-</b>	<b>30.555.501.573</b>	<b>-</b>
<b>Tổng</b>	<b>81.033.934.319</b>	<b>-</b>	<b>79.394.974.083</b>	<b>-</b>	<b>94.481.913.824</b>	<b>-</b>

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 và báo cáo soát xét 30/09/2010

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Năm 2008	Năm 2009	9T/2010
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,26	2,87	2,27
- Hệ số thanh toán nhanh	0,65	1,30	0,77
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (Lần)</b>			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,40	0,39	0,43
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,66	0,65	0,76
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	2,00	2,04	0,61
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/tổng TS)	1,01	0,98	0,78
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	8,85%	6,18%	5,27 %
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,97%	9,90%	7,25 %
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,97%	6,05%	4,13 %
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	10,14%	7,74%	6,82 %
<b>5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần</b>			
- Thu nhập trên mỗi cổ phần bình quân (đồng/cổ phần)	3.470	1.493	1.107
- Giá trị sổ sách của cổ phần (đồng/cổ phần)	23.181	14.954	14.990

**Ghi chú:** Vốn điều lệ của Công ty năm 2008 là 52.953.240.000 đồng, năm 2009 là 81.976.420.000 và 9 tháng năm 2010 là 81.976.420.000 đồng.

#### Phân tích các chỉ tiêu tài chính

- **Về khả năng thanh toán:** Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn) là chỉ số thể hiện là chỉ số thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn

hạn khi đến hạn trả nợ của Công ty. Chỉ số thanh toán ngắn hạn của Mỹ Châu năm 2008 là 3,26 lần và năm 2009 là 2,87 lần luôn duy trì ở mức lớn hơn 1. Điều này cho thấy Công ty đã luôn đảm bảo được khả năng thanh toán nợ ngắn hạn. Tuy nhiên, chỉ số khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) năm 2008 là 0,65 lần và năm 2009 là 1,30 lần, năm 2008 tỷ số này nhỏ hơn 1 cho thấy hàng tồn kho của Công ty chiếm tỷ trọng khá lớn, đến năm 2009 tỷ số này lớn hơn 1 cho thấy hàng tồn kho được cải thiện hơn theo giá trị giảm dần. Như vậy, có thể thấy trong tài sản lưu động của Công ty, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn. Đây cũng là đặc trưng của các doanh nghiệp trong ngành in và bao bì.

- **Về cơ cấu vốn:** Năm 2008 Mỹ Châu đã duy trì cơ cấu tài trợ khá an toàn, phát huy được đòn bẩy nợ khiến ROE đạt mức 14,97%. Sang năm 2009 việc tăng lãi suất huy động vốn của ngân hàng khá cao đến 21%/năm, điều này đã khiến hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Mỹ châu được duy trì là 0,65 lần. Đây là một cơ cấu tài trợ rất an toàn cho Công ty, phản ánh cơ cấu đầu tư hợp lý, không tiềm ẩn rủi ro. Cơ cấu vốn ngắn hạn tài trợ cho tài sản ngắn hạn, cơ cấu vốn dài hạn tài trợ cho tài sản dài hạn một cách rất linh hoạt và hợp lý, cho thấy Công ty ít chịu phải áp lực về thời gian thanh toán nợ ngắn hạn. Tuy nhiên, so sánh với lãi vay ngân hàng, việc tăng tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu sẽ tốt hơn cho Công ty khi đòn bẩy nợ được sử dụng hiệu quả hơn.
- **Về năng lực hoạt động:** Năm 2008 và năm 2009, hàng tồn kho của Công ty luân chuyển ở mức khá ổn định. Vòng quay hàng tồn kho là 2,00 lần và 2,04 lần tương đương với 180 ngày và 176 ngày. Mặc dù năm 2008 và năm 2009 là rất khó khăn của các doanh nghiệp ngành in và bao bì. Tuy nhiên, dự kiến năm 2010 Mỹ Châu sẽ cố gắng giữ được mức luân chuyển hàng hóa bình quân ổn định như năm 2008 và năm 2009: Vòng quay hàng tồn kho nhanh, chu kì luân chuyển ngắn, thể hiện mức tiêu thụ hàng hóa của Công ty vẫn giữ ở mức tốt khi thị trường có những biến động xấu và khả năng linh hoạt trong chính sách hàng tồn kho của Công ty.
- **Khả năng sinh lời:** Mặc dù năm 2008 thu nhập trên mỗi cổ phiếu từ 3.470 đồng/CP giảm so với năm 2009 là 1.943 đồng/CP và tỷ suất lợi nhuận ROE giảm từ 14,97% xuống 9,90%, điều này cho thấy Công ty trong năm 2009 đã tăng vốn điều lệ từ 52,95 tỷ đồng lên 81,97 tỷ, tỷ suất lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu của Công ty chưa kịp bù đắp kịp so với tỷ lệ tăng vốn trong năm 2009 so với năm 2008, chính lý do này khiến chỉ tiêu EPS giảm. Nguyên nhân này, Công ty cần có thời gian để tích lũy lợi nhuận được duy trì ổn định, cũng như mức chi trả cổ tức cho các cổ đông hàng năm từ 12% đến 16%. Tuy nhiên lũy kế đến thời điểm 30/06/2010 LNST của Công ty đã đạt được khoảng 6,8 tỷ đồng tương đương với EPS đạt được 833 đồng/CP, dự kiến 31/12/2010, doanh thu là 230 tỷ đồng, LNST

của Công ty là 15 tỷ đồng tương đương EPS năm 2010 được điều chỉnh theo số lượng cổ phần mới phát hành thêm là 1.706 đồng/CP. Điều này cho thấy Mỹ Châu đã thể hiện việc sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu và tài sản của Công ty rất hiệu quả.

## 12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát

### 12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

#### a) Chủ tịch HĐQT - Ông Nguyễn Văn Thành

- Giới tính: Nam
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Tổng Giám đốc Tổng Công ty Rau quả, Nông sản.
- Ngày tháng năm sinh: 17/12/1950
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 164037379 Ngày cấp: 27/01/1996 Nơi cấp: Ninh Bình
- Quê quán: Nghĩa Lợi, Nghĩa Hưng, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 08 Ngõ 34, Phố Hoàng Cầm, Đống Đa, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 852 4503
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1975 - 1996: Công tác tại Công ty TPXK Đồng Giao - Ninh Bình với các chức vụ: Trưởng phòng, Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty.
  - + Từ 1996 - 2003: Công tác tại Tổng Công ty Rau quả Việt Nam với các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
  - + Từ 2003 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Rau quả

## Nông sản.

- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Rau quả Nông sản.
- Số cổ phần nắm giữ: 45.531 cổ phần chiếm 0,55 % VDL
- Những người có liên quan tại tổ chức niêm yết : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 5.000 cổ phiếu trong nhiệm kỳ 5 năm (2007 - 2012)

**b) Phó Chủ tịch HĐQT - Ông Trịnh Hữu Minh**

- Giới tính: Nam
- Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị – Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Ngày tháng năm sinh: 18/07/1951
- Nơi sinh: Vĩnh Long
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 020068165 Ngày cấp: 19/9/2006 Nơi cấp: TP.HCM
- Quê quán: Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú: 804 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-8) 3961 2734
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1982 - 1995: Trưởng phòng Nghiệp vụ Nhà máy TPXK Mỹ Châu
  - + Từ 1996 - 1997: Phó Giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu
  - + Từ 1998 - 1999: Giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu
  - + Từ 1999 - nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ



phần In và Bao bì Mỹ Châu

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.

- Số cổ phần nắm giữ: 3.329.027 cổ phần 40,60 % VDL.

Trong đó: + Số cổ phần sở hữu: 162.837 CP, chiếm 1,99% VDL.

+ Số cổ phần đại diện sở hữu (Vốn NN): 3.172.760 CP, chiếm 38,70% VDL.

- Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 7.190 cổ phiếu trong nhiệm kỳ 5 năm (2007 - 2012).

- Những người có liên quan:

❖ Họ và tên: **Huỳnh Thị Thanh Dung**

Giới tính: Nữ

Mối quan hệ: Vợ

Ngày tháng năm sinh: 1953

CMND: 020226852 Ngày cấp: 08/09/1995 Ngày cấp: TP.HCM

Địa chỉ: 804 Hồng Bàng, P.1, Q.11, Tp.HCM

Số cổ phần nắm giữ: 176.298 cổ phần, chiếm 2,15% VDL

❖ Họ và tên: **Trịnh Hữu Toàn**

Giới tính: Nam

Mối quan hệ: Con

Ngày tháng năm sinh: 1982

CMND: 023437479 Ngày cấp: 09/01/2002 Ngày cấp: TP.HCM

Địa chỉ: 804 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM

Số cổ phần nắm giữ: 943 cổ phần chiếm 0,011% VDL.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

c) **Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Ánh Luyện**

- Giới tính: Nam

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Lãnh đạo Công ty vận tải Hành khách Đường sắt Saigon.
- Ngày tháng năm sinh: 18/09/1963
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 020358939 Ngày cấp: 28/02/2003 Nơi cấp: TP.HCM
- Quê quán: TP.HCM
- Địa chỉ thường trú: 38 Tôn Thất Thuyết, P.15, Q.4, TP.HCM.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: 0903 748 690
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
  - + Từ 1983 - 1984: Trục Ban Ga xe lửa Dĩ An
  - + Từ 1984 - 1985: Trưởng tàu - Tàu Sài gòn
  - + Từ 1985 - 1992: Cán sự nghiệp vụ Trạm công tác tàu Saigon
  - + Từ 1992 - 1993: Cán bộ xí nghiệp - Xí nghiệp toa xe Saigon
  - + Từ 1993 - 2000: Cán bộ nghiệp vụ - Xí nghiệp liên hiệp Vận tải đường sắt KV4.
  - + Từ 2000 - 2007: Lãnh đạo - Xí nghiệp toa xe Saigon.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.
- Số cổ phần nắm giữ: 24.711 cổ phần, chiếm 0,30% VDL.
- Những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 7.800 cổ phiếu trong nhiệm kỳ 5 năm (2007 -

2012).

**d) Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Quý**

- Giới tính: Nam
- Chức vụ: Ủy viên Hội đồng Quản trị – Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không có
- Ngày tháng năm sinh: 27/02/1955
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 021672670 Nơi cấp: 05/6/2007 Ngày cấp: TP.HCM
- Quê quán: Điện Bàn, Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 528/3 Phạm Văn Chí, P.1181, Q.6, TP.HCM
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-8) 3858 6239
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hoá
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1982 - 1989: Nhân viên Phòng Kỹ thuật Nhà máy TPXK Mỹ Châu.
  - + Từ 1989 - 1990: Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu bao bì tại Tây Ban Nha.
  - + Từ 1990 - 1997: Quản đốc Phân xưởng tráng verni Nhà máy TPXK Mỹ Châu.
  - + Từ 1997 - 1999: Phó Giám đốc Nhà máy TPXK Mỹ Châu.
  - + Từ 1999 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.
- Số cổ phần nắm giữ: 234.163 cổ phần, chiếm 2,86 % VDL.
- Những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 96.734 cổ phiếu trong nhiệm kỳ 5 năm (2007 - 2012).

**e) Thành viên HĐQT - Ông Trần Giang Sơn**

- Giới tính: Nam
- Chức vụ: Ủy viên Hội đồng Quản trị – Trưởng phòng Tổ Chức Hành Chính
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không có
- Ngày tháng năm sinh: 08/03/1956
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 021564904 Ngày cấp: 06/6/2006 Nơi cấp: TP.HCM
- Quê quán: TP.HCM
- Địa chỉ thường trú: 111/29A2 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP.HCM
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-8) 3961 2844
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hành chính
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1980-1996: Cán bộ Đoàn Thanh niên, Cán bộ Công đoàn Nhà máy TPXK Mỹ Châu.
  - + Từ 1997-1999: Trưởng phòng Tổng hợp Nhà máy TPXK Mỹ Châu.
  - + Từ 1999-2001: Trưởng phòng Tổng hợp Hành chính Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.
  - + Từ 2002 - 2007: Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT, Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có

- Số cổ phần nắm giữ: 26.185 cổ phần 0,32% VDL.
- Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 9.709 cổ phiếu trong nhiệm kỳ 5 năm (2007 - 2012).
- Những người có liên quan:
- ❖ **Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Bình**
- Giới tính: Nữ
- Mối quan hệ: Vợ
- Ngày tháng năm sinh: 1957
- CMND: 020237715 Ngày cấp: 26/10/2005 Nơi cấp: TP.HCM
- Điện thoại liên lạc: (08) 3858 8165
- Địa chỉ: 111/29 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP.HCM
- Số cổ phần nắm giữ: 14.312 cổ phần chiếm 0,17% VDL
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## 12.2. **Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

### *a) Trưởng Ban Kiểm soát - Ông Trần Thanh Tùng*

- Giới tính: Nam
- Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát – Trưởng phòng Kế Hoạch Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Ngày tháng năm sinh: 10/01/1963
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 020658981 Ngày cấp: 09/08/2010 Nơi cấp: TP.HCM
- Quê quán: Hoài Ân, Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 36/27/03 Lũy Bán Bích, P.Tân Thới Hòa, Q.Tân Phú, TP.HCM.
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 3961 2844

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1983 - 1994: Nhân viên Phòng Nguyên liệu Nhà máy TPXK Mỹ Châu.
  - + Từ 1995 - 1998: Nhân viên Phòng Kế hoạch Nhà máy TPXK Mỹ Châu.
  - + Từ 1998 - 1999: Phó Phòng Tổng hợp Nhà máy TPXK Mỹ Châu.
  - + Từ 1999 - 2001: Phó Phòng Tổng hợp Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu.
  - + Từ 2002 - 2007: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu.
- Số cổ phần nắm giữ: 55.889 cổ phần, 0,68% VDL
- Những người có liên quan : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 10.303 cổ phần trong nhiệm kỳ 5 năm (2007 - 2012)

**b) Thành viên Ban kiểm soát - Ông Nguyễn Chí Hiếu**

- Giới tính: Nam
- Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát – Nhân viên Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không có
- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1961
- Nơi sinh: Long Hòa, Cần Đước, Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 020585329 Ngày cấp: 07/03/2007 Nơi cấp: TP.HCM
- Quê quán: Long Hòa, Cần Đước, Long An
- Địa chỉ thường trú 36/27/18 Lũy Bán Bích, P.Tân Thới Hòa, Q.Tân Phú, TP. HCM

- ĐT liên lạc ở cơ quan: (08) 3961 2844
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + 1980 - 1982: Thủ kho hộp sắt Nhà máy TPXK Mỹ Châu
  - + 1982 - 1999: Nhân viên phòng TC HC
  - + 1999 - 2007: Cán bộ Phòng TH HC Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu
- Chức hiện công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu
- Số cổ phần nắm giữ : 15.124 CP - 0,18% VDL
- Những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 5.720 cổ phiếu trong nhiệm kỳ 5 năm (2007 - 2012)

**c) Thành viên Ban kiểm soát - Bà Nguyễn Thị Hiếu**

- Giới tính: Nữ
- Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không có
- Ngày tháng năm sinh : 12/07/1951
- Nơi sinh: An Thạnh, Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 022079741 Ngày cấp: 17/11/1995 Nơi cấp: Tp.HCM
- Quê quán: Thủ Dầu Một, Bình Dương
- Địa chỉ: 36/27/10 Lũy Bán Bích, P. TTH, Q. Tân Phú, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3961 2685 - 0909 502 891
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:

- + 1979 - 1999: Kế toán trưởng nhà máy TPXK Mỹ Châu
- + 1999 - 07/2006: Kế toán trưởng Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu
- + 07/2006 - Nay: Nghỉ hưu
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu
- Số cổ phần nắm giữ: 9.748 Cổ Phần, chiếm 0,13% VDL.
- Những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Cam kết nắm giữ ít nhất 50% trong số 4.890 cổ phiếu trong nhiệm kỳ 5 năm (2007 - 2012).

### 12.3. **Danh sách thành viên Ban Giám đốc**

#### **a) Giám đốc - Ông Trịnh Hữu Minh**

- Lý lịch trình bày tại phần b của Hội đồng quản trị.

#### **b) Phó Giám đốc Kỹ thuật sản xuất - Ông Nguyễn Quý**

- Lý lịch trình bày tại phần d của Hội đồng quản trị.

#### **c) Kế toán trưởng - Bà Võ Ngọc Huỳnh Như**

- Giới tính: Nữ
- Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Ngày tháng năm sinh : 22/07/1980
- Nơi sinh: Càng Long, Vĩnh Long
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 023436778 Ngày cấp: 01/07/2007 Nơi cấp: TP.HCM
- Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ: 975 Lũy Bán Bích, P.Tân Thành, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : (08) 3812 2891 - 0918 586 165
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán kiểm toán



- Quá trình công tác:
  - + 1998 - 2002: Sinh viên trường Đại học kinh tế Tp.HCM
  - + 2002 - 2003: Nhân viên phòng kế toán Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu
  - + 2003 - 2006: Phó phòng kế toán Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu
  - + 2007 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP In và Bao bì Mỹ Châu
- Số cổ phần nắm giữ: Không có
- Những người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### 13. Tài sản

#### a) Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính được kiểm toán tại thời điểm 30/09/2010

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>186.019.014.756</b>	<b>114.054.342.510</b>	<b>71.964.672.246</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	9.035.588.932	8.486.613.846	548.975.086
2	Máy móc thiết bị	172.729.391.039	102.421.740.249	70.307.650.790
3	Phương tiện vận tải	3.508.164.650	2.434.917.781	1.073.246.896
4	Dụng cụ quản lý	478.438.392	443.638.891	34.799.501
5	Tài sản khác	267.431.743	267.431.743	
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	-	-	-
<b>III</b>	<b>Tài sản cố định thuê tài chính</b>	-	-	-
<b>Cộng</b>		<b>186.019.014.756</b>	<b>114.054.342.510</b>	<b>71.964.672.246</b>

Đơn vị tính: đồng

#### b) Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng

Hiện nay văn phòng và nhà xưởng của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu tọa lạc trên khu đất có tổng diện tích 32.664m<sup>2</sup> tại số 18 đường Luỹ Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Khu đất này Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ

Châu đang quản lý dưới hình thức thuê đất của Nhà nước trả tiền hàng năm với thời hạn 50 năm khi chuyển sang Công ty Cổ phần.

## 14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 - 2012

### 14.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ

#### a) Điểm mạnh

- Thương hiệu In và Bao bì Mỹ Châu đã được nhiều khách hàng biết đến với sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế.
- Máy móc thiết bị hiện đại, đồng bộ, dây chuyền sản xuất khép kín đảm bảo cho Công ty sản xuất ra sản phẩm có chất lượng cao và ổn định, giảm tỷ lệ phế liệu trong quá trình sản xuất.
- Dây chuyền sản xuất của Công ty hiện nay có công nghệ hiện đại và luôn được cập nhật những tiến bộ của khoa học trong lĩnh vực in ấn và chế tác bao bì bằng kim loại trên thế giới đảm bảo cho Công ty có thể tăng sản lượng trong tương lai.
- Thuận lợi trong việc tài trợ, cấp tín dụng của ngân hàng, Công ty đã chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dự trữ nguyên vật liệu, đầu tư máy móc, trang thiết bị hiện đại.
- Mặt bằng sản xuất rộng đảm bảo cho Công ty tăng lượng hàng dự trữ khi tình hình thị trường biến động cũng như đầu tư máy móc thiết bị phục vụ cho việc mở rộng quy mô, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, nhân viên nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực in tráng và sản xuất bao bì kim loại và gắn bó lâu dài với Công ty.

#### b) Điểm yếu

- Việc bố trí các phân xưởng sản xuất vẫn chưa thật sự hợp lý, chưa theo đúng quy trình sản xuất khép kín làm phát sinh chi phí vận chuyển cũng như thời gian vận chuyển nguyên vật liệu giữa các phân xưởng.
- Hai dây chuyền in của Công ty đã hoạt động gần hết công suất nhưng tiềm năng thị trường vẫn còn rất lớn nên Công ty cần phải đầu tư thêm nếu như muốn mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác với các khách hàng tiềm năng và từng bước chiếm lĩnh thị trường.
- Nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm và phần lớn nguyên vật liệu của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài nên việc biến động giá cả các nguyên vật liệu trên thị trường thế giới sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của

Công ty.

- Do quy mô vốn nhỏ nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào nguồn vốn vay. Mặc dù chủ động được nguồn vốn vay ngân hàng là một lợi điểm nhưng việc sử dụng quá nhiều vốn vay đã đặt Công ty vào tình thế phải gánh chịu áp lực chi trả lãi vay rất lớn.
- Công ty vẫn chưa khai thác hết tiềm năng thị trường trong nước, chưa phục vụ được hết các khách hàng tiềm năng và việc xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài vẫn chưa thật sự được đẩy mạnh.

**c) Cơ hội**

- Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn tăng trưởng mạnh nên tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển ngành công nghiệp, trong đó có ngành in tráng và bao bì kim loại vốn là nguồn cung ứng nguyên liệu đầu vào không thể thiếu của các ngành công nghiệp chế biến khác.
- Thị trường trong nước vẫn còn tiềm năng rất lớn và còn chịu ảnh hưởng nhiều của hàng nhập khẩu nên Công ty đang đứng trước những điều kiện hết sức thuận lợi để đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của mình thay thế dần hàng nhập khẩu. Bên cạnh đó, thị trường nước ngoài luôn là một thị trường rộng lớn mà doanh nghiệp nội địa luôn hướng đến.
- Với công nghệ và trình độ kỹ thuật như hiện nay, Công ty có đủ khả năng để sản xuất ra những sản phẩm có chất lượng cao đáp ứng tốt nhất nhu cầu của thị trường trong nước và nước ngoài cũng như thỏa mãn nhu cầu của khách hàng tại từng thời điểm.
- Nhà xưởng, đất đai mà Công ty hiện đang quản lý tại số 18 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh khá rộng với tổng diện tích đất là 32.664m<sup>2</sup>. Với diện tích này Công ty hoàn toàn có đủ không gian để mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh theo chiến lược, sách lược đã định.

**d) Nguy cơ**

- Do biến động chung của thị trường thế giới nên giá thép nguyên liệu và các loại hoá chất phục vụ cho sản xuất của Công ty có xu hướng tăng nhanh trong những năm gần đây và dự báo sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Do đó, Công ty cần có chính sách dự trữ, tồn kho hợp lý để đối phó với tình hình này, đảm bảo ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như khả năng chi trả cổ tức.
- Trong trường hợp giá của nguyên liệu tăng mạnh trong ngắn hạn do biến động của thị trường thế giới, trong khi giá bán sản phẩm không thể tăng tương ứng sẽ làm ảnh

hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Sự tham gia vào thị trường bao bì kim loại ngày càng nhiều của các doanh nghiệp trong và ngoài nước sẽ chia sẻ dần thị phần của Mỹ Châu.

## 14.2. Kế hoạch chiến lược thực hiện trong 03 năm

### a) Sản xuất

- Tiếp tục duy trì và phát huy việc đảm bảo nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về chất lượng trong quy trình sản xuất.
- Thực hiện dự trữ nguyên vật liệu tồn kho hợp lý nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của việc tăng giá nguyên vật liệu đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, quy trình sản xuất nhằm hạ thấp giá thành sản phẩm để nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm của Công ty và nâng cao thị phần.
- Nghiên cứu những loại khuôn mẫu bao bì mới nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, kịp thời.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị và công nghệ hiện đại để mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng.
- Tập trung sản xuất các mặt hàng sử dụng ít lao động, có chất lượng, giá trị cao nhưng giá cả cạnh tranh.

### b) Kinh doanh

- Giữ vững mối quan hệ hợp tác với các khách hàng truyền thống, tiếp xúc, hợp tác với các khách hàng tiềm năng nhằm gia tăng số lượng khách hàng trong nước, thay thế dần hàng nhập khẩu. Mặt khác, Công ty sẽ duy trì và đẩy mạnh việc xuất khẩu sản phẩm bao bì kim loại sang các nước mà Công ty đã có thị phần kết hợp với việc xuất khẩu sang các thị trường mới nhằm từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu của Công ty.
- Công ty sẽ quan tâm hơn nữa đến việc quảng cáo, giới thiệu thương hiệu trên các phương tiện truyền thông, tham gia các hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm nhằm tăng cường quảng bá thương hiệu Mỹ Châu trên thị trường nội địa và quốc tế.
- Công ty sẽ xây dựng chính sách giá thích hợp, tăng cường các dịch vụ hậu mãi, hỗ trợ khách hàng để có thể khuyến khích các khách hàng truyền thống và thu hút các khách hàng tiềm năng hợp tác với Công ty.

### c) Đầu tư

Bằng nguồn vốn khấu hao, lợi nhuận giữ lại, nguồn vốn huy động được, Công ty sẽ đầu tư

để mua sắm máy móc thiết bị mới và mở rộng quy mô sản xuất. Trong giai đoạn từ năm 2010 - 2015, Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu sẽ hướng đến việc đầu tư chiều sâu nhằm mở rộng quy mô sản xuất, hiện đại hoá máy móc thiết bị và tiếp tục thực hiện chiến lược đa dạng hoá sản phẩm dựa trên nền tảng của các dự án đầu tư đã thành công từ năm 1999 đến nay. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và diễn biến của thị trường, Công ty đã đầu tư vào các dự án máy móc thiết bị từ năm 2009 trở về trước:

- Đầu tư dây chuyền sản xuất lon xịt phòng (Aerosol).
- Đầu tư hiện đại hoá từng phần máy móc thiết bị tại phân xưởng hộp sắt.
- Đầu tư hiện đại hoá toàn bộ khâu đóng gói ở toàn bộ các phân xưởng sản xuất.
- Dây chuyền tự động lon thực phẩm cao cấp sản xuất các cỡ lon Ø 99 - Ø127 - Ø153

Tiếp tục đầu tư thêm một số trang thiết bị máy móc và khuôn đẽ sản xuất đa dạng các loại hộp bánh, hộp trà, hộp sữa, cà phê... Công ty sẽ đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp hội đủ các điều kiện như là khách hàng hay nhà cung ứng nguyên vật liệu của Công ty nhằm mang lại hiệu quả hoạt động cho Công ty.

#### **d) Tài chính**

Nguồn vốn hoạt động là yếu tố quan trọng đối với các doanh nghiệp, nhất là trong giai đoạn đầu tư phát triển để chiếm lĩnh thị phần. Để giải quyết nhu cầu vốn trong hiện tại và thực hiện các kế hoạch trong tương lai, Công ty sẽ tập trung vào các biện pháp thu hút vốn sau:

- Quản lý chặt chẽ công tác bán hàng và công nợ của từng khách hàng.
- Tính toán và đưa ra mức dự trữ nguyên vật liệu hợp lý.
- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao để tái đầu tư.
- Vay vốn ngân hàng và huy động vốn từ cổ đông để đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư lớn.

#### **e) Nhân lực**

- Đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân. Đào tạo kỹ năng quản lý mới cho đội ngũ cán bộ chủ chốt.
- Thu hút thêm nhân sự có năng lực, được đào tạo chính quy để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty.
- Xây dựng và áp dụng quy chế lương, thưởng phù hợp nhằm khuyến khích người lao động làm việc tốt hơn và đóng góp nhiều hơn cho Công ty.

### **14.3. Các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện**

CHỈ TIÊU	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị	(%) tăng giảm so với 2009	Giá trị	(%) tăng giảm so với 2010	Giá trị	(%) tăng giảm so với 2011
Vốn điều lệ (triệu đồng)	81.976	0,00%	106.513	30,00%	106.513	0,00%
Doanh thu (triệu đồng)	230.000	16,26%	270.000	17,39%	300.000	11,11%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	20.000	23,24%	24.000	20,00%	28.000	16,67%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	15.000	22,80%	18.000	20,00%	21.250	16,67%
LN sau thuế/Doanh thu (%)	6,52%	5,62%	6,67%	2,22%	7,00%	5,00%
LN sau thuế/Vốn điều lệ (%)	18,30%	22,80%	16,90%	-7,64%	19,72%	16,67%
Cổ tức (đồng/cổ phần)	12% - 16%	-	12% - 16%	-	12% - 16%	-

#### Các biện pháp thực hiện trong năm 2010:-

- Chiến lược về sản phẩm: Thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, cho ra đời tất cả các loại sản phẩm mà thị trường cần. Lưu ý đến từng chủng loại sản phẩm để có chiến lược nhập khẩu vật tư cho phù hợp và tận dụng tối đa công suất máy móc thiết bị hiện có.
- Chiến lược đầu tư: Trong năm 2010, tiếp tục đầu tư thêm các máy móc thiết bị để tạo ra sản phẩm mới hoặc mở rộng dây chuyền sản xuất, tăng công suất thiết bị.
- Chiến lược về lao động: Song song với việc đầu tư máy móc thiết bị để giảm lao động phụ trợ, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, việc sử dụng lao động phổ thông sẽ được tinh giảm. Chú trọng sử dụng những lao động có tay nghề và ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tận dụng nguồn lao động có sẵn tại địa phương và có chính sách đãi ngộ thích hợp.
- Chiến lược giá: Tập trung khai thác lợi thế trong sản xuất để có chính sách giá bán sản phẩm thích hợp. Có cơ chế thanh toán linh hoạt để phát triển thị trường.

#### Một số vấn đề cần thực hiện trong năm 2010 :

- Việc quản lý chất lượng: Ngày 26/4/2010, tổ chức cấp chứng nhận SGS đã tiến hành đánh giá giám sát và thực hiện việc chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu từ ISO 9001:2000 sang ISO 9001:2008.
- Lựa chọn Công ty kiểm toán: Nhằm tạo thuận lợi cho công tác kiểm kê và soát xét kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2010, kiểm toán năm tài chính 2010, dựa vào các kết quả kiểm toán những năm qua là Công ty TNHH BDO VIỆT NAM (Công

ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán).

- Công tác môi trường, an toàn và vệ sinh thực phẩm: Chú trọng công tác gìn giữ và bảo vệ môi trường trong và chung quanh khu vực sản xuất. Có kế hoạch đo đạc và kiểm tra môi trường định kỳ 6 tháng/lần. Chấp hành tốt các quy định của nhà nước về việc xử lý chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, an toàn và vệ sinh thực phẩm.
- Phát triển vốn trong năm 2010: Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu rất cần thêm vốn để phát triển sản xuất và thực hiện các dự án đầu tư. Tuy nhiên, việc tiếp cận nguồn vốn vay từ Ngân hàng rất khó do chính sách thắt chặt tín dụng từ Ngân hàng Trung Ương, nếu được cho vay thì với lãi suất vay quá cao, nên khó thực hiện. Trước tình hình đó, Công ty dự định tăng vốn điều lệ từ 81.976.420.000 đồng lên 106.513.180.000 đồng để đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### 15. **Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu.

Chúng tôi cho rằng mức tăng trưởng doanh thu từ 6% - 12% mà Mỹ Châu dự kiến là có thể chấp nhận được vì các lý do sau:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân GDP của Việt Nam dự kiến từ năm 2010 - 2012 là từ 5% đến 9%. Trong đó, tốc độ tăng trưởng toàn ngành in và bao bì kim loại trong giai đoạn này ở vào khoảng 8% và theo các chuyên gia thì triển vọng của ngành in và bao bì kim loại vẫn còn rất lớn và tốc độ tăng trưởng này sẽ còn duy trì trong thời gian dài.
- Mỹ Châu là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành in tráng và sản xuất bao bì kim loại về quy mô, trình độ công nghệ, thương hiệu và số lượng khách hàng truyền thống. Chiếm lĩnh thị trường trong nước trong thời gian dài, đến nay các loại sản phẩm in tráng và bao bì kim loại với chất lượng cao của Mỹ Châu đã chiếm được vị trí cao đối với thị trường trong và ngoài nước. Mỹ Châu còn có ưu thế nổi trội với quy trình sản xuất khép kín, dây chuyền sản xuất hiện đại và luôn cập nhật những công nghệ mới nhất đáp ứng với nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đề ra trong 3 năm 2010 - 2012 là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm từ 12% - 16% như kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

## V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN RA CÔNG CHÚNG

- |   |                    |
|---|--------------------|
| 1. <b>Loại cổ phiếu</b>                           | Cổ phiếu phổ thông |
| 2. <b>Mệnh giá</b>                                | 10.000 đồng        |
| 3. <b>Tổng số cổ phiếu chào bán ra công chúng</b> | 2.453.676 cổ phiếu |
| 4. <b>Phương pháp tính giá</b>                    |                    |

Dựa trên phân tích giá trị sổ sách của Công ty, theo phương pháp giá trị sổ sách:

Tại thời điểm 31/12/2009 (Mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần):

Nguồn vốn, quỹ	122.310.342.845
Giá trị sổ sách _____	= _____
Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ	8.178.920
	= 14.954 đồng/cổ phần

Tại thời điểm 30/06/2010 (Mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phần):

Nguồn vốn, quỹ	122.605.066.419
Giá trị sổ sách _____	= _____
Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ	8.178.920
	= 14.990 đồng/cổ phần

Tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam từ giai đoạn tháng 05/2010 đến giai đoạn tháng 10/2010 không được thuận lợi cho việc phát hành để có được nguồn thặng dư vốn cao, thị trường chứng khoán trên cả 2 sàn Hà Nội và TP.HCM linh xình và đi ngang. Do nhu cầu vốn của Doanh nghiệp cần tính chủ động để thực hiện các dự án đầu tư thay vì phải đi vay ngân hàng. Để đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của cổ đông và của Doanh nghiệp trên cơ sở này, mức giá được đưa ra chào bán cho cổ



đồng hiện hữu là 10.000 đ/cp. Chiết khấu giảm 33,28% so với giá trị sổ sách tại thời điểm 9T/2010.

## 5. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng và giá chào bán ra công chúng:

### 5.1. Hình thức phân phối

Hình thức phân phối	Số lượng cổ phiếu (MG: 10.000Đ/CP)	Giá phát hành (Đồng/Cổ phần)	Giá trị (Đồng)
Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 10:3	2.453.676	10.000	24.536.760.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.453.676</b>		<b>24.536.760.000</b>

### 5.2. Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

#### ❖ **Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu:**

Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành thêm 106.513.180.000 đồng.

Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm: 2.453.676 cổ phần.

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:3

Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.

Tổng giá trị cổ phiếu huy động dự kiến: 24.536.760.000 VNĐ (Hai mươi bốn tỷ, năm trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

#### ❖ **Đối tượng được mua cổ phần:** Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để nhận quyền mua cổ phần phát hành thêm.

#### ❖ **Phương thức phát hành:**

- Công ty sẽ phát hành quyền mua cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 10: 3 (Sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được quyền mua 03 cổ phiếu phát hành thêm) chiếm tỷ lệ 100% tổng số 2.453.676 cổ phần phát hành thêm. Số lượng cổ phần lưu hành của Công ty là 8.178.920 cổ phần (8.197.642 CP – 18.722 CP). Tổng số lượng cổ phần dự kiến phát hành theo hình thức này là:

$(8.178.920 \times 3) : 10 = 2.453.676$  cổ phần. Cổ đông hiện hữu được mua cổ phiếu phát hành thêm với tỷ lệ 10:3, cụ thể là: Tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 10 quyền mua sẽ được mua 03 cổ phần phát hành thêm.

- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Sau khi kết thúc đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu, nếu cổ đông không thực hiện quyền mua hết số lượng cổ phần chào bán và tổng khối lượng cổ phiếu lẻ phát sinh cộng dồn, thì toàn bộ số lượng cổ phần còn lại sẽ được chào bán riêng lẻ cho các nhà đối tượng khác với giá không thấp hơn giá trị sổ sách kế toán tại thời điểm gần nhất. Ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí chào bán cho các đối tượng khác.
- Cổ đông được quyền lựa chọn thực hiện quyền mua hoặc không, nếu không thực hiện quyền thì cổ đông được chuyển nhượng quyền mua cho người khác quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần.

*Ví dụ:*

*Vào ngày chốt Danh sách cổ đông để nhận quyền mua, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 1.088 cổ phần sẽ được hưởng 1.088 quyền mua. Nếu cổ đông A thực hiện quyền, số lượng cổ phần cổ đông A được mua là  $(1.088 \times 3) : 10 = 326,4$  cổ phần và được làm tròn xuống là 326 cổ phần.*

## **6. Kế hoạch phân phối cổ phiếu**

### **6.1. Chào bán theo phương thức hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu**

Lịch trình thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu sau khi nhận Giấy chứng nhận chào bán ra cổ phiếu ra công chúng:

- Công bố báo chí: Trong vòng 05 ngày làm việc sau ngày nhận được giấy phép phát hành, tổ chức phát hành sẽ hoàn tất thủ tục để ra Thông báo phát hành trên 03 số báo ngày liên tiếp của một tờ Báo Trung ương hoặc một tờ Báo Địa phương phát hành trên toàn quốc theo quy định.
- Xác định Danh sách sở hữu cuối cùng: MCP xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và gửi Thông báo đề nghị SGĐCK TP.HCM, TTLKCKVN Chi nhánh TP.HCM phối hợp xác định ngày giao dịch không hưởng quyền mua, lập và cung cấp Danh sách sở hữu cuối cùng. Tối thiểu 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo.

- Phân bổ và thông báo quyền mua: Trong thời hạn từ 05 - 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách sở hữu cuối cùng, tổ chức phát hành sẽ phối hợp cùng SGDCK TP.HCM, TTLKCKVN Chi nhánh TP.HCM phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần đến các thành viên lưu ký, các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu.
- Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần: Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền ưu tiên mua trước cổ phần do SGDCK TP.HCM, SGDCK TP.HCM, TTLKCKVN Chi nhánh TP.HCM cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành. Đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại tổ chức phát hành. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Danh sách phân bổ quyền ưu tiên mua trước cổ phần.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phần: Quyền mua được thực hiện chuyển nhượng trong vòng 18 ngày làm việc kể từ ngày thông báo Danh sách phân bổ quyền thông qua thành viên lưu ký. Các cổ đông chưa lưu ký, hoặc việc chuyển nhượng quyền mua cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.
- Tổng hợp thực hiện quyền: Trong vòng 05 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi SGDCK TP.HCM, SGDCK TP.HCM, TTLKCKVN Chi nhánh TP.HCM báo cáo thực hiện quyền.
- Báo cáo kết quả phát hành: Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN và SGDCK TP.HCM, SGDCK TP.HCM, TTLKCKVN Chi nhánh TP.HCM. Đồng thời hoàn tất thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và phối hợp cùng SGDCK TP.HCM, TTLKCKVN Chi nhánh TP.HCM gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.
- Sở GDCK TP.HCM cấp phép niêm yết bổ sung và giao dịch cổ phiếu phát hành thêm: Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở GDCK TP.HCM cấp phép niêm yết bổ sung, cổ phiếu phát hành thêm sẽ được chính thức giao dịch.
- Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần: Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian phân phối, tổ chức phát hành hoàn tất thủ tục trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa đăng ký lưu ký.

## 6.2. Đăng ký mua cổ phiếu

### ❖ Các cổ đông hiện tại đăng ký mua.

Quyền ưu tiên mua trước cổ phần sẽ được phân phối theo Danh sách sở hữu cuối cùng và việc phân phối cổ phiếu sẽ được thực hiện theo Danh sách thực hiện quyền do

SGDCK TP.HCM, TTLKCKVN Chi nhánh TP.HCM cung cấp:

**Bước 1- Thông báo quyền mua cổ phần.**

- MCP phối hợp cùng SGDCK TP.HCM phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký.
- Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, MCP có trách nhiệm thông báo phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông.

**Bước 2 - Thực hiện quyền ưu tiên mua trước cho cổ đông hiện hữu.**

- Các cổ đông thuộc Danh sách sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới phát hành theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại các thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại MCP.
- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua theo mức giá quy định tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản. Thành viên lưu ký sẽ chuyển toàn bộ tiền mua vào tài khoản Tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của SGDCK TP.HCM tại Ngân hàng chỉ định thanh toán. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK TP.HCM phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Các thành viên lưu ký lập báo cáo thực hiện quyền chậm nhất trong 02 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền và gửi báo cáo thực hiện quyền cho SGDCK TP.HCM. SGDCK TP.HCM tổng hợp lập báo cáo phân phối cổ phần và các thành viên lưu ký nơi khách hàng mở tài khoản gửi Thông báo phân bổ chứng khoán cho khách hàng.
- Trong thời hạn 18 ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký với thủ tục cụ thể như sau:
- Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền.
- Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua

chứng khoán cho các bên liên quan và gửi thông báo Xác nhận quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.

- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi SGDCK TP.HCM yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi SGDCK TP.HCM xác nhận việc chuyển nhượng (trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của SGDCK TP.HCM, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.

### **Bước 3 - Kết thúc thời hạn thực hiện quyền.**

- Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua trước cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông thực hiện quyền (mua chứng khoán phát hành thêm) sau 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.
- Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua chứng khoán của người đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của SGDCK TP.HCM tại ngân hàng chỉ định để SGDCK TP.HCM chuyển cho MCP.

### **Bước 4 - Phân phối chứng khoán**

- Vào ngày phát hành, SGDCK TP.HCM gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.
- Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa niêm yết. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết, thành viên lưu ký sẽ tự động chuyển khoản từ chứng khoán chưa niêm yết sang chứng khoán niêm yết trên tài khoản lưu ký của người đầu tư.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại trụ sở tổ chức phát hành.

## **6.3. Phương thức thực hiện quyền mua trước cổ phiếu phát hành thêm**

### **❖ Điều kiện thực hiện quyền:**

- Người sở hữu quyền mua là cổ đông của Công ty, có tên trong Danh sách sở hữu cuối cùng, cứ sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được tương ứng 01 quyền mua.
- Người sở hữu quyền mua do mua lại, được cho, thừa kế quyền mua của cổ đông có

tên trong Danh sách sở hữu cuối cùng và đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng sở hữu quyền mua theo quy định.

❖ **Thời gian thực hiện quyền:**

- Thời gian thực hiện quyền là 20 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK TP.HCM phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký.
- Thời gian chuyển nhượng quyền là 18 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK TP.HCM phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký.

❖ **Tỷ lệ thực hiện quyền:**

Cổ đông hiện hữu sở hữu 10 quyền, được mua thêm 03 cổ phần phát hành thêm và số lượng cổ phiếu mua phải đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ đến hàng thập phân sẽ được hủy bỏ.

❖ **Các điều khoản có liên quan:**

- Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu phát hành theo quyền mua trong thời gian thực hiện quyền.
- Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản phí nào.
- Người sở hữu quyền mua được bán, cho, tặng toàn bộ hoặc một phần số lượng quyền mua nắm giữ trong thời hạn có hiệu lực, nhưng phải thực hiện thủ tục chuyển nhượng cho người nhận chuyển nhượng theo quy định về chuyển nhượng quyền.

Trong trường hợp bị mất hoặc thất lạc giấy Thông báo sở hữu quyền mua, người sở hữu quyền mua cũng có thể thực hiện quyền của mình tại nơi mở tài khoản lưu ký hoặc tại Trụ sở MCP (trong trường hợp chưa lưu ký cổ phiếu). Tuy nhiên người thực hiện quyền phải điền vào giấy báo mất trong đó có cam kết chịu mọi trách nhiệm có liên quan về việc thực hiện quyền của mình.

7. **Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán ra công chúng: 24.536.760.000 đồng**

8. **Thời gian phân phối cổ phiếu:**

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành.

9. **Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Theo Luật khuyến khích đầu tư trong nước quy định: “Người

nước ngoài được góp vốn hoặc mua cổ phần với mức không quá 30% vốn điều lệ của doanh nghiệp Việt Nam vào những ngành, nghề, lĩnh vực thuộc Danh mục do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho từng thời kỳ theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư”.

Theo Nghị định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành ở Công ty.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu MCP của các cổ đông nước ngoài hiện tại của Công ty vào ngày 04/05/2010 là 3,04% (249.829 Cổ phần).

#### **10. Phương án xử lý vốn khi đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng không thành công**

Trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, số tiền thu về không đủ để tài trợ cho dự án như dự kiến, Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu sẽ sử dụng nguồn vốn vay Ngân hàng để bổ sung. Ngoài ra, việc thực hiện dự án bao gồm nhiều giai đoạn nên Công ty có thể huy động vốn từ các đợt phát hành khác nhau hoặc tìm kiếm nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh.

#### **11. Đơn vị tư vấn phát hành**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

#### **12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông được tự do chuyển nhượng. Quyền mua được phép chuyển nhượng một lần..

#### **13. Các loại thuế có liên quan**

##### **13.1. Đối với Công ty**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm của Công ty phải nộp được tính bằng 25% lợi nhuận thu được kể từ ngày 01/01/2009.

Hiện nay, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng áp dụng cho các mặt hàng của Công ty như sau:

- Sản phẩm bao bì kim loại và thép nguyên liệu (chưa qua in hoặc tráng) được hưởng mức thuế suất 10%.
- Các sản phẩm nắp các loại, sắt thành phẩm in tráng và các mặt hoạt động dịch vụ khác có thuế suất 10%.

Thuế nhập khẩu sắt nguyên liệu từ 3% - 5%, hoá chất từ 5% - 15% và thuế xuất khẩu thành phẩm (sản phẩm in tráng và bao bì kim loại) là 0%.

##### **13.2. Đối với nhà đầu tư**

Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009; Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều về Luật Thuế thu nhập cá nhân. Theo đó các hoạt động đầu tư vốn, chuyển nhượng vốn sẽ phải chịu thuế thu nhập theo qui định hiện hành.

#### **14. Ngân hàng mở tài khoản giao dịch nhận tiền mua cổ phiếu:**

Ngân hàng: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM (BIDV)

Địa chỉ: 134 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM

Số tài khoản: 310.10.000 426438

Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu

## **VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH**

### **1. Mục đích phát hành**

Hiện nay Công ty chú trọng phát triển sản xuất kinh doanh theo chiều sâu với việc đầu tư một số máy móc thiết bị hiện đại để bổ sung cho hoạt động in và sản xuất bao bì kim loại của Công ty như sau:

- Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất lon 3 mảnh, nâng công suất từ 18 triệu lon/năm lên 30 triệu lon/năm. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện trong năm 2010.
- Đầu tư dây chuyền sản xuất lon thực phẩm cao cấp đường kính Ø99; Ø127; Ø153 nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường bao bì kim loại. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện trong năm 2010.

### **2. Phương án khả thi**

Việc tăng vốn điều lệ Công ty dự định tăng vốn điều lệ từ 81.976.420.000 đồng lên 106.513.180.000 đồng để đầu tư máy móc thiết bị trong năm 2010. Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu sẽ góp phần gia tăng thị phần trong lĩnh vực bao bì kim loại, không lệ thuộc vào nguồn vốn vay của Ngân hàng, chi phí trong sản xuất giảm do không có lãi vay và nâng cao năng suất lao động, thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, mở rộng quy mô thị trường và thương hiệu của Công ty ngày càng tăng.

## **VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC**

Kế hoạch sử dụng tiền là 24.536.760.000 đồng từ đợt phát hành trong năm 2010 nhằm mục đích:

- Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất lon 3 mảnh, nâng công suất từ 18 triệu lon/năm lên 30 triệu lon/năm. Giá trị ước tính 5.000.000.000 đồng. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện trong năm 2010:



- + Quý IV/2010 tổ chức đấu thầu.
- + Quý I/2011 ký kết hợp đồng mua sắm thiết bị.
- + Quý II/2011 tiến hành lắp đặt thiết bị nghiệm thu đưa vào vận hành.
- Đầu tư dây chuyền sản xuất lon thực phẩm cao cấp đường kính Ø99; Ø127; Ø153 nhằm thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường bao bì kim loại. Giá trị ước tính 25.000.000.000 đồng
  - + Quý IV/2010 ký hợp đồng mua thiết bị.
  - + Quý I/2011 tiến hành lắp đặt thiết bị.
  - + Quý II/2011 nghiệm thu và đưa vào sản xuất.
- Tổng các phương án trên là 30.000.000.000 đồng. Theo kế hoạch thu được từ đợt phát hành là khoảng 24.536.670.000 đồng, phần còn lại sẽ vay từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh TP.HCM (BIDV) theo Công văn số 1616/CV-QHKH2 ngày 19/7/2010.

## VIII. ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

### 1. Tổ chức chào bán.

Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu (MCP)

Địa chỉ: Số 18 Lũy Bán Bích, P.Tân Thới Hòa, Q.Tân Phú, TP.HCM

Điện thoại: (84-8) 3961 2734 Fax: (84-8) 3961 2737

### 2. Tổ chức kiểm toán.

Công ty TNHH BDO Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 2 - Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Q.1, TP.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3930 3437 Fax: (84-8) 3930 3365

### 3. Tổ chức tư vấn.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3928 8888 Fax: (84-4) 3928 9888

Chi nhánh: 11 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3821 8564 Fax: (84-8) 38218566

## IX. PHỤ LỤC

### 1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

2. **P**hụ lục 2: Bản sao hợp lệ điều lệ Công ty
3. **P**hụ lục 3: Báo cáo kiểm toán năm 2008, năm 2009 và quý III/2010.
4. **P**hụ lục 4: Sơ yếu lí lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng
5. **P**hụ lục 5: Thông tin về Dự án
6. **P**hụ lục 6: Tài liệu khác có liên quan

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2010

**CHỮ KÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, TRƯỞNG  
BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG:**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Văn Thành**

**PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN  
TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Hữu Minh**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Trần Thanh Tùng**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**Võ Ngọc Huỳnh Thư**